



## Mục lục

### SỰ KIỆN

#### 3 NGUYỄN PHÚ TRỌNG:

Chuẩn bị và tiến hành thật tốt Đại hội XIII của Đảng, đưa đất nước bước vào một giai đoạn phát triển mới

#### 19 PHÙNG HỮU PHÚ:

Trường Chinh - Một trí tuệ lớn, Nhà lãnh đạo kiệt xuất của cách mạng Việt Nam

### NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

#### 28 NGUYỄN TRỌNG NGHĨA:

Phát huy vai trò của Quân đội trong phòng, chống đại dịch Covid-19, góp phần bảo đảm an ninh quốc gia

---

**41 NGUYỄN VĂN THÀNH:**

**Những vấn đề mới đặt ra đối với nhiệm vụ đảm bảo an ninh trước tác động của đại dịch Covid-19**

---

**54 NGUYỄN VIẾT THÔNG:**

**Đánh giá tổng quát những hệ lụy của Covid-19 và kinh nghiệm ứng phó của các nước trên thế giới**

---

**LÝ LUẬN - THỰC TIỄN**

---

**62 Hợp tác quốc tế về xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam**

---



SỰ KIỆN

# CHUẨN BỊ VÀ TIẾN HÀNH THẬT TỐT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG, ĐƯA ĐẤT NƯỚC BƯỚC VÀO MỘT GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỚI

● Tổng Bí thư, Chủ tịch nước  
NGUYỄN PHÚ TRỌNG

Ngày 31-8, đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Trưởng Tiểu ban Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã có bài viết nhan đề: “Chuẩn bị và tiến hành thật tốt Đại hội XIII của Đảng, đưa đất nước bước vào một giai đoạn phát triển mới”.

Tòa soạn trân trọng giới thiệu toàn văn bài viết:

“Đã gần một thế kỷ nay (90 năm kể từ ngày có Đảng), đối với nước ta, cứ mỗi lần tổ chức, tiến hành Đại hội toàn quốc của Đảng là một lần được coi như một sự kiện trọng đại, có ý nghĩa lịch sử, đánh dấu bước phát triển mới của đất nước. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng lần này diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có những diễn biến rất nhanh, phức tạp, khó dự báo; đất nước đứng trước nhiều thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức với rất nhiều vấn đề mới đặt ra; cán bộ, đảng viên và nhân dân ta đặt kỳ vọng vào những quyết sách đúng đắn, mạnh mẽ, sáng suốt của Đảng.

Với phương châm: Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển, Đại hội không chỉ kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng mà còn nhìn lại 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011), Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020; đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2026, xác định mục tiêu, phương hướng đến năm 2030 (kỷ niệm tròn 100 năm thành lập Đảng) và tầm nhìn phát triển đất nước đến năm 2045 (kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Vì vậy, đây chắc chắn cũng sẽ là một dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển của Đảng ta, dân tộc ta, đất nước ta, có ý nghĩa định hướng tương lai, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ công cuộc đổi mới, hội nhập và phát triển đất nước.

Dự thảo các văn kiện trình Đại hội lần này đã và đang được chuẩn bị một cách rất công phu, bài bản, chu đáo; quán triệt sâu sắc nguyên tắc kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận và thực

tiễn, giữa kiên định và đổi mới, giữa kế thừa và phát triển; trên cơ sở phát huy tối đa dân chủ, lắng nghe các ý kiến đóng góp của các nhà khoa học, cán bộ, đảng viên và nhân dân; lựa chọn, chất lọc, tham khảo các đề xuất tâm huyết, trách nhiệm; kết tinh trí tuệ và sức sáng tạo của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta.

Báo cáo chính trị là văn kiện trung tâm của Đại hội, cùng với Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030; Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng. Các văn kiện trình Đại hội của Đảng đã thể hiện được những quan điểm, chủ trương, phương hướng lớn, cho thấy tầm nhìn, tư duy chiến lược của Đảng, khát vọng phát triển của dân tộc và quyết tâm chính trị của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong công cuộc xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội

chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh thân yêu của chúng ta.

Đại hội cấp cơ sở và trên cơ sở vừa qua đã tiến hành thảo luận chu đáo tất cả các dự thảo Văn kiện Đại hội. Tôi được biết, ý kiến đóng góp rất phong phú, đa dạng, nhiều chiều, dưới những góc độ khác nhau, cách tiếp cận khác nhau. Các Tiểu ban Văn kiện đã tổng hợp và tiếp thu, bổ sung, hoàn thiện các báo cáo. Đến đại hội các đảng bộ trực thuộc Trung ương và Đại hội đại biểu toàn quốc, các đại biểu, các đoàn đại biểu chắc chắn sẽ còn tiếp tục tham gia thảo luận. Tôi không trình bày lại từng nội dung báo cáo, mà đề cập những vấn đề chung có tính chất khái quát, tổng hợp, gợi mở thêm một số vấn đề lớn, quan trọng, để tiếp tục xin ý kiến Đại hội.

I- Nhìn lại nhiệm kỳ Đại hội XII, chúng ta vui mừng nhận thấy, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã phát huy tinh thần đoàn kết, thể hiện bản lĩnh, trí tuệ, sự nỗ lực sáng tạo, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng; đất nước tiếp tục phát

triển nhanh và khá toàn diện, chuyển biến tích cực, với nhiều dấu ấn nổi bật:

- Trong bối cảnh kinh tế và thương mại toàn cầu suy giảm, sau đó lại rơi vào khủng hoảng nghiêm trọng do tác động của đại dịch COVID-19, kinh tế nước ta vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng bình quân khá cao (đạt khoảng 6%), là một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất khu vực và thế giới. Chất lượng tăng trưởng được cải thiện; kinh tế vĩ mô vẫn ổn định khá vững chắc; các cân đối lớn của nền kinh tế cơ bản được bảo đảm; kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước được tăng cường. Đầu tư xã hội, năng lực sản xuất kinh doanh tăng mạnh. Tiềm lực, quy mô và sức cạnh tranh của nền kinh tế tiếp tục được nâng lên một bước. Xã hội cơ bản ổn định, đời sống của nhân dân ngày càng được nâng cao (tỷ lệ hộ nghèo từ 58% (năm 1993), 9,88% (năm 2016) giảm xuống còn dưới 3% vào năm 2020). Các lĩnh vực an sinh xã hội, y tế, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, bảo vệ tài nguyên môi trường, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam, v.v.. có nhiều chuyển biến tích cực, có mặt khá nổi trội.

- Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được đặc biệt quan tâm, tiến hành toàn diện trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, tạo dấu ấn nổi bật. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí chuyển biến mạnh mẽ, được triển khai quyết liệt, bài bản, đi vào chiều sâu, có bước đột phá và đạt nhiều kết quả cụ thể, rõ rệt, tích cực. Tình trạng tham nhũng, tiêu cực, suy thoái, tự diễn biến, tự chuyển hóa trong Đảng và hệ thống chính trị từng bước được kiểm chế. Nhiều vụ án kinh tế, tham nhũng, nhất là các vụ án lớn, nghiêm trọng lần lượt được phát hiện, điều tra, tiến hành khởi tố, truy tố, xét xử nghiêm minh, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, tạo sức răn đe, cảnh tỉnh rất lớn, được cán bộ, đảng viên và nhân dân hoan nghênh, đánh giá cao và đồng tình ủng hộ.

- Trước tình hình thế giới và khu vực có những diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch tăng cường chống phá, quốc phòng, an ninh của nước ta tiếp tục được tăng cường. An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Hoạt động đối ngoại và hội nhập

quốc tế được đẩy mạnh, không ngừng mở rộng và đi vào chiều sâu, góp phần củng cố môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển; kiên quyết, kiên trì giữ vững độc lập, chủ quyền, quyền chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và các lợi ích chiến lược của đất nước; uy tín, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao.

- Đặc biệt, trong năm 2020, nhờ có sự lãnh đạo nhạy bén, đúng đắn của Đảng và Nhà nước; sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, kịp thời của Chính phủ; sự vào cuộc đồng bộ, tích cực của cả hệ thống chính trị; sự đồng tình, hưởng ứng, ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài, chúng ta đã khống chế, cơ bản kiểm soát, ngăn chặn được sự lây lan của đại dịch COVID-19 trong cộng đồng, hạn chế tối đa những thiệt hại, tổn thất do dịch bệnh gây ra, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho nhân dân; từng bước khôi phục sản xuất kinh doanh, nỗ lực hoàn thành ở mức cao nhất các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của năm 2020 và cả giai đoạn 2016-2020. Việt Nam trở thành một điểm sáng trong việc khống chế, ngăn chặn đại dịch COVID-19

thành công, được thế giới ghi nhận và đánh giá cao, góp phần nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Những thành tựu đạt được 5 năm qua có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó quan trọng nhất là sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp ủy đảng trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, giải quyết kịp thời, có hiệu quả nhiều vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn; sự quản lý, điều hành nhạy bén, quyết liệt của Chính phủ và chính quyền các cấp; sự nỗ lực đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Quốc hội; sự đoàn kết thống nhất, phối hợp đồng bộ của cả hệ thống chính trị; phát huy truyền thống yêu nước và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên; tinh thần lao động tích cực, sáng tạo, trách nhiệm của nhân dân; sự tin nhiệm, đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế.

Những thành tựu đó là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn

Đảng, toàn dân, toàn quân ta; góp phần tạo nên những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của nước ta. Tôi đã nhiều lần nói rằng, với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể khẳng định: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay.

Từ một nước nhỏ bé, nghèo nàn, lạc hậu, trình độ rất thấp, hầu như không có tên trên bản đồ thế giới, ngày nay Việt Nam đã vươn lên trở thành một nước có quy mô dân số gần 100 triệu người, đang phát triển, có thu nhập trung bình, có quan hệ với hầu hết các nước trên thế giới, tham gia hầu hết các tổ chức quốc tế và là thành viên, đối tác tin cậy và có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Nói như thế để chúng ta có thêm niềm tin, niềm phấn khởi và tự hào, tiếp tục khẳng định con đường đi lên của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; đường lối của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; sự lãnh đạo của Đảng là sáng suốt, nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam; Cương lĩnh chính trị của Đảng tiếp tục là ngọn cờ

tư tưởng, lý luận dẫn dắt dân tộc ta vững vàng đẩy mạnh công cuộc đổi mới; là nền tảng để Đảng ta tiếp tục hoàn thiện đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

Năm năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng là thực tiễn nóng hổi rất sinh động, phong phú để chúng ta tiếp tục khẳng định, bổ sung và làm sâu sắc thêm những bài học kinh nghiệm đã được đúc rút từ những nhiệm vụ trước:

Thứ nhất, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng (xây dựng tổ chức, xây dựng con người) phải được triển khai toàn diện, đồng bộ, thường xuyên cả về tư tưởng, chính trị, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Kiên định, vững vàng trên nền tảng tư tưởng của Đảng đi đôi với xây dựng tổ chức bộ máy của Đảng và cả hệ thống chính trị thực sự tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thẩm thấu sâu sắc di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, “muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém”. Do đó, công tác tổ chức, cán bộ phải là điểm đột phá, là “then chốt” của nhiệm vụ “then chốt”, có liên quan đến sự sống còn của Đảng, vận mệnh

của chế độ; sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Phải hết sức chú trọng xây dựng và làm trong sạch đội ngũ cán bộ, nhất là xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; chức vụ càng cao càng phải gương mẫu.

Thứ hai, trong lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện, phải có quyết tâm rất cao, nỗ lực rất lớn, thật sự năng động, sáng tạo, chú trọng tạo đột phá để phát triển; coi trọng chất lượng, hiệu quả thực tế của công việc và đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Khắc phục bằng được sự yếu kém, chậm trễ trong công tác lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách. Giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện luật pháp, chính sách, thực thi công vụ; đồng thời phải bảo vệ những cán bộ, đảng viên có ý chí chiến đấu cao, gương mẫu thực hiện nguyên tắc, kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước, dám đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động.



Thứ ba, trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, phải hết sức chú trọng tính đồng bộ, toàn diện để vừa đáp ứng những mục tiêu cấp bách, trước mắt, giải quyết dứt điểm những yếu kém, ách tắc, tồn đọng; vừa xây dựng đồng bộ thể chế phát triển để thực hiện các mục tiêu lâu dài, cơ bản và bền vững của đất nước theo hướng bảo đảm hài hòa giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, văn hóa, xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; giải quyết tốt các vấn đề xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường; giữa phát triển kinh tế, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữa độc lập, tự chủ với tăng cường đối ngoại, hội nhập quốc tế; thực sự coi trọng, phát huy vai trò của giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ trong điều kiện mới.

Thứ tư, trong bảo đảm quốc phòng, an ninh và đối ngoại, phải chủ động nghiên cứu, nắm bắt, dự báo đúng tình hình, chủ động có những phương án đối phó, không để bị động, bất ngờ; xử lý đúng đắn, hiệu quả mối quan hệ với các nước lớn, các đối tác chiến lược, các nước bạn bè truyền thống và các nước láng giềng; vừa quan tâm đến

việc nâng cao uy tín, hình ảnh của đất nước, vừa hết sức cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn ngày càng tinh vi, nham hiểm của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị luôn ráo riết chống phá Đảng, Nhà nước và nhân dân ta, nhất là trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng.

Thứ năm, trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, luôn xác định “dân là gốc”, thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; kiên trì thực hiện đúng nguyên tắc: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân. Đảng phải chăm lo đầy đủ và sâu sắc đến đời sống, lợi ích của nhân dân; xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt với nhân dân; dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng, lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của nhân dân làm tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng tổ chức bộ máy và chất lượng cán bộ, đảng viên. Để củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, phải kiên quyết, tích

cực làm trong sạch đội ngũ cán bộ của Đảng, khắc phục các hiện tượng sa sút, thoái hóa về phẩm chất, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, củng cố và xây dựng các tổ chức đảng thật trong sạch, vững mạnh, làm cho Đảng thật sự là người lãnh đạo, người đẩy tổ thật trung thành của nhân dân.

Những bài học kinh nghiệm quý báu đó là cơ sở quan trọng để Đảng ta tiếp tục vận dụng, phát huy trong lãnh đạo, chỉ đạo, giúp chúng ta có thêm bản lĩnh và tự tin trước nhiều khó khăn, thách thức mới, nặng nề hơn do tác động của đại dịch COVID-19 và suy thoái kinh tế toàn cầu khi bước vào nhiệm kỳ khóa XIII.

II- Về phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ Đại hội XIII và giai đoạn sắp tới: Dự báo trong những năm tới, bối cảnh quốc tế, khu vực tiếp tục có nhiều thay đổi phức tạp, nhanh chóng, khó lường. Dưới tác động của đại dịch COVID-19, thế giới rơi vào khủng hoảng nghiêm trọng nhiều mặt, cả về y tế, kinh tế, xã hội và quản trị. Cạnh tranh chiến lược, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại tiếp tục diễn ra gay gắt. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ,

tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia. Các nước nỗ lực điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển nhằm thích ứng với tình hình mới. Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng. Tại Đông Nam Á, môi trường an ninh, tình hình tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông tiếp tục diễn ra phức tạp. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề an ninh phi truyền thống khác ngày càng tác động mạnh, nhiều mặt, đe dọa nghiêm trọng đến sự phát triển ổn định, bền vững của thế giới, khu vực và đất nước ta.

Trong khi đó, dù đạt được những kết quả rất đáng tự hào, đất nước ta vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Tăng trưởng kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng, sau 4 năm đầu của nhiệm kỳ liên tục tăng trưởng cao, năm 2020 suy giảm mạnh, có thể chỉ còn 3%; chất lượng còn thấp và đang phải đối mặt với nhiều tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19. Tính tự chủ và khả năng chống chịu của nền kinh tế chưa cao. Kinh tế nhà nước, nhất là doanh nghiệp nhà nước hoạt động còn kém hiệu quả, đang gặp

không ít khó khăn, ách tắc. Kinh tế tư nhân trong nước, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển nhanh nhưng chưa thật bền vững. Công tác lãnh đạo, quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên môi trường còn nhiều bất cập, gây bức xúc xã hội. Đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ còn phức tạp. Giá trị lịch sử, truyền thống văn hóa của dân tộc và con người Việt Nam chưa được phát huy đầy đủ. Năng lực xây dựng thể chế còn hạn chế; chất lượng luật pháp và chính sách còn thấp. Năng lực và phương thức lãnh đạo, sức chiến đấu của nhiều tổ chức đảng, đảng viên còn chưa ngang tầm nhiệm vụ. Cơ chế kiểm soát quyền lực trong Đảng, Nhà nước chưa đầy đủ, đồng bộ; hiệu lực, hiệu quả chưa cao. Những khó khăn, hạn chế và khuyết điểm đó đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị nước ta phải quyết tâm cao, nỗ lực lớn và hành động quyết liệt hơn nữa để khắc phục cho bằng được. Tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, Đảng ta phải thật sự vững vàng, giữ vững bản chất cách mạng và khoa học, gắn bó mật

thiết với nhân dân, được nhân dân tin cậy, yêu mến, để vượt qua mọi khó khăn, thách thức, lãnh đạo thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đây là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng ta, không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động. Cần nắm vững và xử lý tốt mối quan hệ giữa kiên định và đổi mới, vận dụng sáng tạo. Nếu chỉ “kiên định” một cách máy móc thì dễ dẫn đến giáo điều, cứng nhắc, bảo thủ, nhưng nếu không kiên định, mà “đổi mới” một cách vô nguyên tắc thì cũng rất dễ rơi vào chủ nghĩa xét lại, chệch hướng, “đổi màu”. Cho nên phải hiểu rõ, vận dụng đúng phương pháp biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin: Kiên định phải gắn liền với sáng tạo và sáng tạo phải trên cơ sở kiên định



*Hướng tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII \_ Ảnh: HHTH*

phù hợp với thực tiễn, với yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển đất nước.

Tư tưởng chiến lược phát triển tổng thể của đất nước ta trong giai đoạn tới là phát triển nhanh và bền vững, bảo đảm gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó: Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên.

Động lực và nguồn lực cho phát triển đất nước trong giai đoạn mới là

khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hóa, con người Việt Nam; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Đó là truyền thống quý báu của dân tộc được Đảng ta vận dụng sáng tạo trong suốt 90 năm lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội; có ý nghĩa cực kỳ quan trọng khi đất nước đang ở bước ngoặt có tính lịch sử, cần huy động những nguồn lực vật chất và tinh

thần to lớn để tiếp tục bút phá, vươn lên. Việc chúng ta ngăn chặn và kiểm soát được đại dịch COVID-19 vừa qua là một ví dụ minh chứng hùng hồn khẳng định tính ưu việt của chế độ ta, truyền thống đoàn kết, lòng yêu nước, tình nhân ái và ý chí kiên cường của dân tộc ta, nhân dân ta; tuyệt đối không bao giờ được tự mãn, chủ quan, lơ là; càng trong khó khăn, thử thách, phẩm chất và truyền thống đó càng phải được phát huy, càng phải được nhân lên gấp bội.

Nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc là tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân. Với một đảng cách mạng chân chính, trong sạch, vững mạnh, có đủ bản lĩnh, trí tuệ, kinh nghiệm, uy tín lãnh đạo như Đảng ta, được nhân dân

hết lòng tin yêu, ủng hộ, chúng ta sẽ có một sức mạnh to lớn, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, không thể lực nào ngăn cản nổi dân tộc ta đi lên, lập nên những kỳ tích mới trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn như Bác Hồ hằng mong ước.

Phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, Đại hội sắp tới chúng ta cần có tầm nhìn xa hơn đến giữa thế kỷ XXI: Phấn đấu đưa nước ta trở thành một nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đặt ra những mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể phải hoàn thành cho mỗi chặng đường; thể hiện rõ tính kế thừa và phát triển, tính liên tục và hoàn chỉnh trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta; là tâm huyết, trí tuệ và niềm tin, là “ý Đảng, lòng Dân” hòa quyện cùng mong muốn, khát vọng và ý chí vươn tới một tương lai rạng rỡ của đất nước và toàn dân tộc.

Báo cáo chính trị trình ra Đại hội lần này đề ra mục tiêu tổng quát là: Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện;

củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; phát huy sức sáng tạo, ý chí, khát vọng phát triển và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nhanh và bền vững đất nước; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu để đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trên nguyên tắc bảo đảm tính khoa học, khả thi và thực tiễn; kế thừa và bổ sung phù hợp với những thay đổi trong từng giai đoạn phát triển của đất nước; đồng thời tham khảo kinh nghiệm của các nước và những chuẩn mực phát triển chung của thế giới, chúng ta xác định các mục tiêu cụ thể hướng tới những dấu mốc phát triển quan trọng của đất nước ta:

- Đến năm 2025: Là nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp.

- Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Là nước đang phát

triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.

- Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập Nước: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể mà Đại hội đề ra là cơ sở hết sức quan trọng để xác định phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; bảo đảm tính đồng bộ, khả thi, vừa đáp ứng được các yêu cầu lâu dài, vừa có trọng tâm và các khâu đột phá chiến lược cần ưu tiên triển khai thực hiện; tạo sự thống nhất từ nhận thức cho đến hành động của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong giai đoạn từ nay đến giữa thế kỷ XXI. Cụ thể là:

Một là, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, v.v..., khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước. Trước hết, tập trung hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trên cơ sở thống nhất nhận thức đây là mô hình kinh tế tổng quát của nước



ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Chú trọng xây dựng, hoàn thiện các thể chế, chính sách để giải quyết hiệu quả, hài hòa mối quan hệ giữa nhà nước, thị trường và xã hội. Đặc biệt, phải tạo được những bước đột phá thực sự về thể chế để giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra, rất thiết thực và cụ thể như: Huy động, quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển, khắc phục tình trạng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong việc quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, tài sản công; tích tụ, tập trung đất đai cho phát triển nông nghiệp công nghệ cao; phát triển đồng bộ và tạo ra sự liên kết giữa các chủ thể kinh tế và các loại hình tổ chức sản xuất kinh doanh; đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế nhà nước và doanh nghiệp nhà nước; khuyến khích, tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân phát triển trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế; tháo gỡ tình trạng không thống nhất, mâu thuẫn, chông chéo trong xây dựng và thực thi pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đang cản trở sự phát triển và vận hành của nền kinh tế thị

trường đầy đủ, hiện đại và hội nhập quốc tế.

Hai là, đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế trên cơ sở nhận thức đây là nhiệm vụ cơ bản, trọng yếu, có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện mục tiêu phát triển nhanh và bền vững đất nước. Tạo bước chuyển căn bản nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng trên cơ sở sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tiến bộ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát huy tiềm năng, lợi thế của các ngành, lĩnh vực, các địa phương và cả nước. Đẩy mạnh đột phá xây dựng kết cấu hạ tầng hiện đại, đồng bộ tạo nền tảng thúc đẩy sự phát triển của những ngành mới, lĩnh vực mới, nhất là kinh tế số, xã hội số và chính phủ số. Xây dựng nền công nghiệp quốc gia vững mạnh; phát triển nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa lớn, ứng dụng công nghệ cao; phát triển mạnh khu vực dịch vụ dựa trên nền tảng kinh tế số và ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ hiện đại. Thực hiện nhất quán chủ trương khoa học và

công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tạo đột phá mạnh mẽ trong phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua đổi mới căn bản, toàn diện, đồng bộ giáo dục và đào tạo; trong đó chú trọng xây dựng đồng bộ thể chế, chính sách, đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kiên quyết khắc phục bệnh thành tích, xử lý nghiêm các tiêu cực trong giáo dục và đào tạo.

Ba là, thực hiện đúng, đầy đủ vấn đề quản lý phát triển xã hội bền vững; giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích trong xã hội. Xử lý hiệu quả mối quan hệ giữa thực hành dân chủ đi đôi với tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội. Bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội; chú trọng bảo đảm tính bền vững trong các chính sách dân số và phát triển, chính sách xã hội, nhất là phúc lợi xã hội, an ninh xã hội, an ninh con

người, hướng đến việc làm bền vững, phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, tiến tới bao phủ toàn dân thông qua cải cách hệ thống bảo hiểm xã hội đa tầng, bền vững dựa trên nguyên tắc đóng - hưởng. Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam; hoàn thiện và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với phát huy ý chí, khát vọng phát triển và sức mạnh con người Việt Nam trong thời kỳ mới; thực hiện những giải pháp đột phá, mạnh mẽ nhằm ngăn chặn có hiệu quả sự xuống cấp về đạo đức, lối sống, đẩy lùi tiêu cực xã hội và các tệ nạn xã hội.

Bốn là, triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại; xây dựng nền ngoại giao hiện đại vì lợi ích quốc gia - dân tộc, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, quyền chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng chính quy, tinh nhuệ, từng



bước hiện đại. Chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; phát hiện sớm và xử lý kịp thời những nhân tố bất lợi, nhất là những nhân tố có thể gây đột biến; đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch.

Năm là, tăng cường xây dựng và chỉnh đốn Đảng, Nhà nước và toàn hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phê phán, bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, với quyết tâm cao hơn, hành động mạnh mẽ, quyết liệt hơn, hiệu quả hơn, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Tiếp tục tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Nêu cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, trách nhiệm nêu gương của

cán bộ, đảng viên; chức vụ càng cao càng phải gương mẫu. Kết hợp giữa tăng cường kỷ cương, kỷ luật, thượng tôn pháp luật, xây dựng Đảng nghiêm minh với giáo dục, bồi dưỡng nhân cách, đạo đức cách mạng để phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với các căn bệnh của chủ nghĩa cá nhân. Thực hiện tốt quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền. Xử lý nghiêm minh, đồng bộ cả kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính và xử lý bằng pháp luật cán bộ có vi phạm. Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng theo hướng phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử và các cơ quan quản lý nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

Quá trình 35 năm đất nước ta thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh, trong đó có 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011), Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 và 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, cho thấy, cần nhận thức sâu sắc hơn, tiếp tục bổ sung, phát triển và nâng cao

chất lượng, hiệu quả giải quyết các mối quan hệ lớn về mặt tư tưởng, lý luận, đề ra các quyết sách, tháo gỡ những rào cản, vướng mắc, tiếp tục phát triển đất nước nhanh và bền vững, đặc biệt chú trọng xử lý tốt hơn các mối quan hệ: Giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ; giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội. Đó là những mối quan hệ lớn phản ánh các quy luật mang tính biện chứng, những vấn đề lý luận cốt lõi về đường lối đổi mới ở nước ta, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải nhận thức đầy đủ, thật sự thấm

nhuần, quán triệt sâu sắc và thực hiện thật tốt, có hiệu quả.

Đại hội XIII của Đảng ta đã đến gần. Khối lượng công việc rất lớn trong khi thời gian không còn nhiều, các cấp ủy và các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng phải đề cao hơn nữa trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội XII và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã đề ra. Trong thời khắc quan trọng này, chúng ta hãy khắc sâu lời dạy của Bác Hồ kính yêu: “Đại hội Đảng rất quan hệ với tương lai cách mạng của Đảng ta và của nhân dân ta. Đại hội sẽ làm cho Đảng ta đã đoàn kết càng đoàn kết hơn nữa, tư tưởng và hành động đã nhất trí, càng nhất trí hơn nữa”. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta hãy đồng tâm nhất trí, chung sức đồng lòng, chuẩn bị và tiến hành thật tốt Đại hội XIII của Đảng, đưa đất nước bước vào một giai đoạn phát triển mới vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, thực hiện thành công tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và ước vọng của toàn dân tộc” ■

# TRƯỜNG CHINH - MỘT TRÍ TUỆ LỚN, NHÀ LÃNH ĐẠO KIỆT XUẤT CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

● GS, TS PHÙNG HỮU PHÚ

*Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương*

Có những con người mà cuộc đời, sự nghiệp gắn liền với vận mệnh của Đảng, của đất nước, dân tộc; tên tuổi và sự cống hiến còn sáng mãi trong sử sách, trong sự kính trọng, biết ơn của đồng chí, đồng bào. Trường Chinh - một trong những học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà cách mạng, nhà lãnh đạo kiệt xuất của cách mạng Việt Nam, là con người như vậy. Đã có không ít sách, báo viết về ông, đánh giá, ca ngợi những phẩm chất cao quý, tài năng vượt trội, cống hiến to lớn của ông đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc ta<sup>1</sup>. Ông mang trong mình hình mẫu chung của thế hệ cách mạng tiền bối do Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp đào tạo, dẫn dắt, đồng thời cũng mang dấu ấn riêng của một con người có tri thức bách khoa và khả năng biến tri thức vô cùng phong phú đó thành

sức mạnh sáng tạo, kiến tạo trong thực tiễn cách mạng.

**Trường Chinh - một trí tuệ lớn vì nước, vì dân**

*Trí tuệ Trường Chinh là trí tuệ bách khoa.* Tiếp cận những tác phẩm, bài viết, bài nói mà Trường Chinh để lại cho hậu thế có thể nhận thấy ở ông một trí tuệ siêu việt, một tri thức vô cùng phong phú. Trí tuệ Trường Chinh phổ rộng trên nhiều lĩnh vực chính trị, tư tưởng, lý luận, văn hóa, báo chí..., và ở lĩnh vực nào ông cũng có những tác phẩm nổi tiếng thể hiện sự thông tuệ đáng khâm phục. *Về tư tưởng, lý luận chính trị*, phải kể đến những tác phẩm có tính chiến đấu rất cao ông viết ngay từ những năm mới bước vào con đường cách mạng: “*Chống chủ nghĩa cải lương*” (năm 1935) và sau đó, năm 1938 viết chung cùng Võ Nguyên Giáp “*Vấn đề dân*

cày”. Trong những năm tháng cả dân tộc chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền, tiếp đó tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ông là tác giả của những tác phẩm đặc biệt có giá trị lý luận, thực tiễn về khởi nghĩa giành chính quyền, về chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính, về tiến trình cách mạng Việt Nam: “*Chính sách mới của Đảng*” (năm 1941), “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” (năm 1945), “*Cách mạng Tháng Tám*” (năm 1946), “*Kháng chiến nhất định thắng lợi*” (năm 1947), “*Bàn về cách mạng Việt Nam*” (năm 1951). Những năm tháng cả nước kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, xây dựng hậu phương lớn xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, thống nhất đất nước, tiến hành công cuộc đổi mới, ông có nhiều bài viết, bài nói quan trọng về đường lối cách mạng của Đảng, về công tác xây dựng Đảng, xây dựng nhà nước và pháp luật, về đổi mới quản lý kinh tế, đổi mới công tác cán bộ... được công bố trong *Trường Chinh tuyển tập*, tập III, do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia ấn hành năm 2009 và trong tác

phẩm “*Đổi mới chính là đòi hỏi bức thiết của đất nước và của thời đại*” (năm 1987). Về văn hóa, ông thể hiện sự uyên bác và tầm cao trí tuệ qua các tác phẩm: “*Đề cương văn hóa Việt Nam*” (năm 1943), “*Chủ nghĩa Mác và vấn đề văn hóa Việt Nam*” (năm 1948). Trên lĩnh vực báo chí, ông là nhà báo chiến sĩ, tác giả của hàng trăm bài báo có tính chiến đấu, tính thuyết phục và cổ vũ rất cao đăng trên các báo Cờ giải phóng, Cứu quốc, Sự thật, Nhân dân, Tạp chí Cộng sản... Về văn học, nghệ thuật, ông vừa là nhà lý luận văn nghệ, vừa là nhà thơ cách mạng, tác giả của nhiều bài thơ tràn đầy cảm hứng anh hùng ca và chứa chan tinh thần nhân văn cộng sản được tuyển chọn trong hai tập *Thơ Sóng Hồng*, tập 1 (năm 1960), tập II (năm 1974)...

*Trí tuệ Trường Chinh là trí tuệ tổng hợp của một nhà cách mạng lớn.* Trí thức của ông không chỉ là trí thức sách vở được tích lũy từ thuở thiếu thời trong một gia đình có truyền thống nho học, trong những năm tháng ông học trường Thành chung, Nam Định, trường Cao đẳng Thương mại, Hà Nội, mà là trí thức được ông chất lọc, đúc kết từ quá trình kiên trì nghiên

cứu lý luận cách mạng, nghiên cứu lịch sử, văn hóa dân tộc, nhân loại... ngay cả trong nhà tù đế quốc; là tri thức ông học hỏi từ đồng chí, từ nhân dân và kiểm nghiệm, tổng kết từ thực tiễn hoạt động cách mạng vô cùng sôi động, phong phú. Chính vì vậy trong các tác phẩm của ông vừa có sự lấp lánh của tri thức tinh hoa, bác học, vừa đầy ắp, sống động những chất liệu, những ý tưởng bắt nguồn từ đời sống.

*Trí tuệ Trường Chinh là trí tuệ hướng đích, sáng tạo, nhập thế và cống hiến.*

Trí tuệ của ông không phải là trí tuệ khoa cử, trí tuệ kinh viện. Ông suy nghĩ, nói và viết không theo lối hàn lâm, bác học mà nghĩ, nói, viết vì nhu cầu cứu dân, cứu nước khỏi ách áp bức, nô lệ, “dùng bút làm đòn xoay chế độ, mỗi văn thơ bom đạn phá cường quyền”; vì nhu cầu dựng nước, giữ nước khi Tổ quốc đã được độc lập tự do. Trí tuệ của ông là trí tuệ sáng tạo, viết và nói nhằm đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn cách mạng vốn rất đa dạng và luôn vận động. Ông luôn lấy thực tiễn, kết quả thực tiễn làm điểm xuất phát và là thước đo giá trị sáng tạo, do vậy, trí tuệ của ông không khép kín, mà là trí tuệ mở, luôn cập nhật và mới

mẻ. Trí tuệ của ông không đóng khung trong không gian nhỏ hẹp như một bảo vật để trưng bày, chiêm ngưỡng mà là trí tuệ được đưa vào ứng dụng ngay trong công cuộc đấu tranh, lao động, sáng tạo với mục tiêu nhất quán: phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Là nhà chính trị, nhà tư tưởng, nhà lý luận, nhà báo, nhà thơ..., Trường Chinh là sự thể hiện cực kỳ sinh động lương tâm, trí tuệ, tình cảm cách mạng cao đẹp và văn hóa của người chiến sĩ cách mạng, một nhà lãnh đạo cộng sản suốt đời phấn đấu theo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; là nhà lãnh đạo chính trị cộng sản, ông luôn đứng ở tầm cao văn hóa của dân tộc và nhân loại để suy nghĩ và sáng tạo<sup>2</sup>.

### **Trường Chinh - một tài năng lãnh đạo kiệt xuất của cách mạng Việt Nam**

Với tư cách và trách nhiệm là người ba lần giữ trọng trách Tổng Bí thư của Đảng, Trường Chinh đã thể hiện xuất sắc tài năng lãnh đạo của người đứng mũi chịu sào vào những thời điểm quan trọng có ý nghĩa bước ngoặt của cách mạng nước ta. Ông đã vận dụng sáng tạo những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để chủ trì cùng Ban Chấp

hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoạch định và lãnh đạo thực hiện thắng lợi đường lối chiến lược, chiến thuật của Đảng.

*Trước hết, Trường Chinh - nhà thiết kế tài tình đường lối cách mạng của Đảng theo ngọn cờ chiến thắng Hồ Chí Minh.* Nghiên cứu các tác phẩm của Trường Chinh có thể thấy rất rõ sự cống hiến quan trọng nổi bật của ông trong việc xây dựng đường lối cách mạng của Đảng trong quá trình chuẩn bị, tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945, trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, trong quá trình chuẩn bị, khởi xướng đường lối đổi mới - những giai đoạn lịch sử ông chịu trách nhiệm trước Đảng với cương vị Tổng Bí thư. Các bài viết, bài nói của Tổng Bí thư Trường Chinh là sự cụ thể hóa tư tưởng chiến lược của Hồ Chí Minh, vừa cung cấp những luận cứ chủ yếu cho việc hình thành đường lối của Đảng, vừa định hướng những vấn đề cốt lõi của đường lối. Tài năng kiệt xuất của Trường Chinh trong thiết kế đường lối cách mạng thể hiện trước hết ở năng lực phân tích, nắm bắt, dự báo thực tiễn. Ông luôn bám sát thực

tiễn, vận dụng phương pháp luận mác-xít và bằng nhãn quan chính trị sáng suốt, phát hiện chính xác những mâu thuẫn, những đòi hỏi khách quan cấp thiết của thực tiễn; dự báo khoa học xu thế vận động của thực tiễn, xác định đúng thời cơ, đưa ra những định hướng, quyết sách đúng đắn để biến thời cơ thành hiện thực.

Vào đầu năm 1945, sự kiện Nhật đảo chính Pháp ngày 9 tháng 3 đã tạo ra tình thế cách mạng mới. Chính ở thời điểm đó, Trường Chinh đã đưa ra nhận định chuẩn xác: “Cả Đông Dương như một cánh đồng cỏ khô; tàn lửa cách mạng động rơi vào đâu cũng có thể bốc cháy”<sup>2</sup>. Trên cơ sở nhận định đó, ông nhấn mạnh: “Phải hy sinh, phấn đấu. Phải kiên quyết, tích cực. Bỏ lỡ cơ hội là một tội ác. Phải sẵn sàng đón lấy thời cơ và chuẩn bị đủ điều kiện để tóm lấy nó”<sup>3</sup>. Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” do ông soạn thảo và những bài viết của ông trên báo *Cờ giải phóng* thể hiện tư tưởng chỉ đạo đúng đắn của Đảng, thổi bùng lên cao trào chống Nhật cứu nước, đưa cao trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ, đỉnh cao là Tổng khởi nghĩa

giành chính quyền trong cả nước Tháng 8 năm 1945.

Cuối năm 1946, thực dân Pháp đã bộc lộ rõ dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa. Thực hiện Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến ngày 19 tháng 12 năm 1946 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng bào, chiến sĩ cả nước đã đứng lên, “thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”. Trong những ngày đầu kháng chiến ác liệt đó, Tổng Bí thư Trường Chinh vừa cùng Trung ương Đảng lãnh đạo toàn dân, toàn quân triển khai thế trận đánh giặc, vừa soạn thảo Chỉ thị “*Toàn dân kháng chiến*” và viết hàng loạt bài đăng trên báo *Sự thật*, sau đó tổng hợp lại thành tác phẩm “*Kháng chiến nhất định thắng lợi*” (năm 1947) cụ thể hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính. Tác phẩm của ông thể hiện sâu sắc đường lối kháng chiến kiến quốc của Đảng, có ý nghĩa quan trọng trong việc thống nhất, hướng dẫn tư tưởng, hành động của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược. Đúng như

đánh giá của Đại tướng Võ Nguyên Giáp: “Bác Hồ là linh hồn của cuộc kháng chiến chống Pháp, nhưng để ra đường lối cụ thể, chỉ đạo cụ thể về lý luận với cuốn “*Kháng chiến nhất định thắng lợi*”, là do anh Trường Chinh”<sup>4</sup>.

Những năm đầu thập niên 80, thế kỷ XX trong bối cảnh đất nước đang lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội sâu sắc, với tư cách là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, sau đó là Tổng Bí thư của Đảng, Trường Chinh đã có nhiều bài phát biểu quan trọng tại các hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, hội nghị Bộ Chính trị khóa IV, khóa V, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (sau tập hợp thành tác phẩm “*Đổi mới chính là đòi hỏi bức thiết của đất nước và của thời đại*”, (năm 1987). Ông phân tích sâu sắc tình hình đất nước, phát hiện những mâu thuẫn trên con đường phát triển, những hạn chế, khuyết điểm trong lãnh đạo, quản lý, từ đó nhấn mạnh yêu cầu phải đổi mới: “Đối với nước ta, đổi mới là yêu cầu bức thiết của sự nghiệp cách mạng, là vấn đề có ý nghĩa sống còn”<sup>5</sup>; “Yêu cầu đó vừa là đòi hỏi bên trong của nền kinh tế nước ta, vừa phù hợp với xu thế đổi mới của thời



đại. Chỉ có đổi mới cách nghĩ, cách làm, đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế, đổi mới phong cách làm việc, đổi mới tổ chức và cán bộ, chúng ta mới có khả năng thoát khỏi tình hình khó khăn gay gắt hiện nay”<sup>6</sup>. Tư tưởng của ông đã đặt nền móng cho tiến trình đổi mới ở Việt Nam. Sinh thời, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã vinh danh ông là “Tổng Bí thư của đổi mới”<sup>7</sup>.

Là nhà lý luận thông tuệ, Trường Chinh, với những tác phẩm xuất sắc của mình còn góp phần quan trọng cho việc hình thành đường lối của Đảng về văn hóa, văn nghệ, báo chí; về xây dựng Nhà nước, Mặt trận dân tộc thống nhất; về tổ chức - cán bộ... Tác phẩm “*Bàn về cách mạng Việt Nam*” của ông góp phần trực tiếp xây dựng Cương lĩnh hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc, phát triển dân chủ nhân dân, tiến lên chủ nghĩa xã hội, trình Đại hội lần thứ II của Đảng, năm 1951. Cuối đời, theo phân công của Đảng, ông đóng vai trò chủ chốt dự thảo Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, chuẩn bị trình Đại hội lần thứ VII của Đảng. Với tài năng xuất chúng, Trường Chinh thật sự là một nhà tư

tưởng, lý luận tầm chiến lược, có cống hiến quan trọng vào quá trình xây dựng, phát triển đường lối cách mạng của Đảng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

*Trường Chinh - kiến trúc sư tài ba, góp phần trực tiếp tạo nên những thắng lợi vẻ vang của cách mạng Việt Nam.* Đồng thời với việc thực hiện vai trò chính trong hoạch định đường lối, chủ trương cách mạng, với cương vị lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, Trường Chinh là người chịu trách nhiệm trước hết trong việc lãnh đạo hiện thực hóa đường lối của Đảng. Ở ông, hoạch định đường lối và lãnh đạo tổ chức thực hiện đường lối là hai công việc hệ trọng luôn được tiến hành đồng thời, bổ trợ cho nhau vì mục tiêu nhất quán phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân theo phương châm Hồ Chí Minh: lý luận gắn với thực tiễn; lấy lý luận soi sáng hoạt động thực tiễn, lấy thực tiễn nâng tầm và mài sắc lý luận. Thông qua hoạt động thực tiễn, ông đã thể hiện tài năng vượt trội của một nhà tổ chức và kiến tạo hiện thực.

Trong quá trình chuẩn bị, tiến hành Cách mạng Tháng Tám, ông luôn theo sát phong trào cách mạng, chỉ đạo



quá trình chuyển hướng chiến lược theo quyết định sáng suốt của Hồ Chí Minh, chỉ đạo việc xây dựng Mặt trận Việt Minh, thành lập lực lượng vũ trang cách mạng, xây dựng căn cứ địa và an toàn khu, tiến hành chiến tranh du kích, thúc đẩy phong trào chống Nhật cứu nước. Khi thời cơ chín muồi, thay mặt Đảng và Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc, ngày 13 tháng 8 năm 1945, Tổng Bí thư Trường Chinh ký Quân lệnh số 1<sup>7</sup>, hạ lệnh tổng khởi nghĩa, mở đầu cuộc quật khởi vĩ đại giành chính quyền của nhân dân Việt Nam trên phạm vi cả nước, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do của dân tộc. Trong 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, với cương vị Tổng Bí thư của Đảng, Trường Chinh nắm chắc diễn biến trên các chiến trường; chỉ đạo sát sao cuộc đấu tranh ở vùng địch tạm chiếm, phong trào chiến tranh du kích, phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế, văn hóa kháng chiến kiến quốc... Ông cùng Trung ương Đảng, Bộ Chính trị theo sát, thường xuyên chỉ đạo, quyết định những chiến dịch quân sự quan trọng, đưa cuộc kháng chiến phát triển vững chắc, chuyển từ thế phòng ngự chiến lược, sang phản công

cục bộ, tiến tới tổng tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954 mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ “lùng lầy năm châu, chấn động địa cầu”, đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, đưa cách mạng Việt Nam phát triển sang thời kỳ chiến lược mới. Thực tế lịch sử đã khẳng định, dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, trên cương vị Tổng Bí thư của Đảng, đồng chí Trường Chinh có vai trò nổi bật, “là một trong những người lãnh đạo kiệt xuất đã đưa cuộc Cách mạng Tháng Tám đến thành công và đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi cuối cùng”<sup>8</sup>. Trong cuộc đấu tranh giành và bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh là linh hồn của Đảng, của dân tộc và học trò xuất sắc của Người - Tổng Bí thư Trường Chinh chính là bàn tay điều khiển, chỉ huy sự nghiệp cách mạng, kháng chiến<sup>9</sup>.

Những năm tháng cả nước tiến hành kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, xây dựng hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa, thống nhất nước nhà, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công

cuộc đổi mới, ở những cương vị khác nhau (Phó Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Tổng Bí thư, Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng), Trường Chinh đã làm hết sức mình, đóng góp vào sự lãnh đạo tập thể của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị trong chỉ đạo chiến tranh cách mạng ở miền Nam; khôi phục, phát triển kinh tế ở miền Bắc; củng cố, tăng cường hệ thống chính trị; mở rộng mặt trận ngoại giao; thống nhất đất nước... Đặc biệt, để đưa đất nước vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách sau chiến tranh, dù tuổi đã cao và bộn bề trăm công nghìn việc, từ năm 1983 đến năm 1985, ông đã dành thời gian trực tiếp khảo sát thực tế ở 20 tỉnh, thành phố trong cả nước, quan sát tình hình, lắng nghe, trao đổi, đối thoại với cán bộ, đảng viên, người lao động, nắm bắt nhu cầu của thực tiễn, nguyện vọng của nhân dân, trên cơ sở đó củng cố quyết tâm, hình thành tư duy, đưa ra quyết sách đổi mới. Tên tuổi của ông gắn liền với sự nghiệp đổi mới với tư cách một kiến trúc sư tài danh.

### **Trường Chinh - một phong cách lãnh đạo mẫu mực**

Trong nghiên cứu lý luận, hoạch định đường lối cách mạng cũng như trong chỉ đạo thực tiễn, Trường Chinh là tấm gương sáng ngời về phong cách lãnh đạo, phong cách tư duy, phong cách làm việc, phong cách diễn đạt tư tưởng... Phong cách Trường Chinh được hình thành trên nền tảng vững chắc của những nguyên lý cách mạng - khoa học. Đó là phong cách của một nhà lãnh đạo hết lòng tin tưởng, gắn bó với nhân dân, “sức mạnh của của một nước, của cách mạng chính là ở nhân dân”<sup>10</sup>; là phong cách của một người luôn tôn trọng quy luật khách quan, “tôn trọng khách quan, vận dụng đúng đắn, hoạt động theo quy luật chính là cách đi lên chủ nghĩa xã hội đúng nhất, nhanh nhất, không có con đường nào khác... Làm đúng quy luật chính là hợp với lòng dân, hợp với xu thế đi lên của đất nước và thời đại”<sup>11</sup>. Phong cách Trường Chinh là phong cách của người kiên định sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Với ông, trước sau “nhất thiết phải giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng”<sup>12</sup>.

Với phong cách được hình thành và định hình trên nền tảng vững chãi của những nguyên lý cơ bản đó, Trường Chinh trong cảm nhận của đồng chí,

đồng bào, là một nhà lãnh đạo kiên định, cương nghị, nghiêm túc, cẩn trọng, kỹ lưỡng. Ông nhìn xa, trông rộng, nhưng cẩn trọng đến từng dấu chấm, dấu phẩy. Điều cao cả và đáng khâm phục nhất ở Trường Chinh chính là kiên định nhưng không bảo thủ, cương nghị nhưng không cứng nhắc, cẩn trọng nhưng không khuôn sáo, luôn xuất phát từ quy luật khách quan, từ nguyện vọng, lợi ích chính đáng của nhân dân, từ sự mạch bảo của cuộc sống mà tự điều chỉnh, không ngừng làm mới mình vì đất nước, vì cách mạng. Ông là tấm gương sáng về đổi mới tư duy, đổi mới phong cách ở thời điểm có tính bước ngoặt, mở ra rộng lớn chân trời đổi mới ■

<sup>1</sup> Trường Chinh - một nhân cách lớn, một nhà lãnh đạo kiệt xuất của cách mạng Việt nam, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002; *Tổng Bí thư Trường Chinh*, Nxb Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007; *Trường Chinh tiểu sử*, Nxb Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007; *Trường Chinh - nhà lãnh đạo kiệt xuất của Đảng, người con ưu tú của quê hương Nam Định*, Nxb Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2017...

<sup>2</sup> Chương trình viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước: *Trường Chinh tiểu sử*, Sđd, tr.683-684, 696.

<sup>3</sup> *Trường Chinh: Tuyển tập*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.208.

<sup>4,12</sup> *Trường Chinh tiểu sử*, Sđd, tr.179-180, 690.

<sup>5</sup> Võ Nguyên Giáp: *Đồng chí Trường Chinh - người cộng sản mẫu mực, nhà lãnh đạo kiệt xuất của cách mạng nước ta*, Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, 8-2-2007.

<sup>6,13</sup> *Trường Chinh: Tuyển tập*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tr.1403, 1158.

<sup>7,14</sup> Trường Chinh: *Đổi mới chính là đòi hỏi bức thiết của đất nước và của thời đại*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.66, 18.

<sup>8</sup> Võ Văn Kiệt: *Trường Chinh - Tổng Bí thư của đổi mới*, VietNamNet, 29-1-2007.

<sup>9</sup> *Lịch sử biên niên Đảng Cộng sản Việt Nam*, t.2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.978-979.

<sup>10</sup> *Báo Nhân dân*, ngày 6-10-1988.

<sup>11</sup> *Báo Cứu quốc*, ngày 23-3-1951.



NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

# PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA QUÂN ĐỘI TRONG PHÒNG, CHỐNG ĐẠI DỊCH COVID-19, GÓP PHẦN BẢO ĐẢM AN NINH QUỐC GIA

## ● Thượng tướng NGUYỄN TRỌNG NGHĨA

*Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Quân ủy Trung ương*

*Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam*

*Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương*

**K**ể từ ca nhiễm vi rút Corona đầu tiên tại thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc (ngày 31-12-2019); đến nay, đại dịch Covid-19 trên thế giới ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường, chưa có dấu hiệu dừng lại. Những tác động tiêu cực của đại dịch đến các mặt của đời sống xã hội gây ra hệ lụy nặng nề, khó đoán định, đẩy nhân loại vào cuộc khủng hoảng trầm trọng, mang tính toàn cầu. Dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, điều hành quyết liệt

của Chính phủ, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị với tinh thần đồng thuận, đoàn kết, quyết tâm cao của toàn xã hội, Việt Nam đã đạt được những thành công nhất định trong phòng, chống dịch Covid-19, được nhân dân và cộng đồng quốc tế đánh giá cao.

Thành công bước đầu khẳng định, chủ trương, giải pháp của chúng ta đúng đắn, hiệu quả; việc chỉ đạo, điều hành, triển khai khoa học, quyết liệt; không để mất thời cơ, huy động

được cả hệ thống chính trị vào cuộc; quy tụ được sức mạnh đoàn kết to lớn của toàn dân tộc; được cộng đồng quốc tế ghi nhận, đánh giá cao. Đây là bài học quý, tạo tiền đề vững chắc để cả nước và Quân đội với vai trò nòng cốt, bình tĩnh, tự tin đối phó thắng lợi với hiểm họa Covid-19 nói riêng và các thách thức an ninh phi truyền thống nói chung.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, quán triệt và chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống dịch bệnh; với tầm nhìn và tư duy chiến lược, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng đã sớm xác định Covid-19 là “kẻ thù vô hình” - một dạng thách thức an ninh phi truyền thống hết sức nguy hiểm (là đại dịch toàn cầu nguy hiểm nhất kể từ sau chiến tranh thế giới lần thứ 2 trở lại đây), ảnh hưởng nghiêm trọng đến quốc phòng, an ninh quốc gia, an ninh kinh tế, an ninh xã hội, an ninh con người... Theo đó, toàn quân đã quán triệt sâu sắc tinh thần “chống dịch như chống giặc”; coi đây là

nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, nhiệm vụ chiến đấu của Quân đội trong thời bình; bất luận trong tình huống nào, Quân đội cũng phải là lực lượng xung kích, đi đầu trong phòng, chống dịch Covid-19.

Ngay từ những ngày đầu, Quân đội đã chủ động tham mưu, đề xuất, xây dựng các kế hoạch, phương án ứng phó với các cấp độ dịch; sớm tổ chức diễn tập với quy mô toàn quân<sup>1</sup>; dự báo được các tình huống xấu nhất để có phương án, biện pháp xử lý tốt nhất. Triển khai tập huấn quân y toàn quân đến cấp cơ sở bằng hình thức trực tuyến, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, kiện toàn, sắp xếp, bố trí, tổ chức lực lượng; bổ sung trang thiết bị, vật tư y tế, cơ sở vật chất, phương tiện theo phương châm “4 tại chỗ”<sup>2</sup>. Và cũng ngay từ đầu, toàn quân đã làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, định hướng tư tưởng, dư luận. Đội ngũ phóng viên báo chí cũng là chiến sĩ trực tiếp trên tuyến đầu chống dịch; kịp thời cập nhật thông tin chính thống, tích cực phủ khắp các kênh truyền thông và mạng xã hội. Quân đội đã phối hợp bóc gỡ, vô hiệu hóa, xử lý nghiêm tình trạng tin giả và các



*Tiểu đoàn Phòng hóa 38, Bộ Tham mưu Quân khu 3 phun khử khuẩn chống dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố Hải Phòng \_ Ảnh: qdnd.vn*

luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị, tạo thành mặt trận truyền thông rộng khắp, giữ ổn định dư luận xã hội, củng cố quyết tâm của toàn dân chống dịch bệnh<sup>3</sup>.

Để chủ động ngăn chặn dịch bệnh xâm nhập qua biên giới, ngay từ trong Tết Nguyên đán năm Canh Tý, Bộ đội Biên phòng là lực lượng xung kích trên tuyến đầu, phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương và địa phương, trực tiếp là lực lượng hải quan, công

an, dân quân tự vệ tổ chức phân luồng nhập cảnh, kiểm soát biên giới, chốt chặn các đường mòn, lối mở, với trên 1.600 tổ chốt, huy động trên 9 vạn lượt người, tạo thành “lá chắn thép” không để dịch lây lan vào nội địa. Không chỉ kiểm soát biên giới, Bộ đội Biên phòng còn bám dân, bám bản, vận động, hướng dẫn bà con, cùng cấp ủy, chính quyền địa phương phòng, chống dịch, ổn định đời sống, giữ vững địa bàn - nơi “phên dậu” của Tổ quốc. Gần đây, các ca lây nhiễm



trong cộng đồng có dấu hiệu bắt nguồn từ các đường dây đưa người trái phép qua biên giới, cho thấy việc “khóa chặt” đường biên trong bối cảnh dịch bệnh trên thế giới còn diễn biến phức tạp có ý nghĩa “sống còn” trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19.

Sẵn sàng “chia lửa” với ngành y tế và nhân dân cả nước, lực lượng quân y đã kịp thời thành lập 07 bệnh viện dã chiến truyền nhiễm với 2.800 giường bệnh, 25 đội, 154 tổ quân y cơ động, 14 tổ chuyên khoa sẵn sàng làm nhiệm vụ. Chưa đầy 01 tháng, Học viện Quân y đã nghiên cứu, sản xuất thành công bộ kit xét nghiệm đạt chuẩn quốc tế, các sinh phẩm, phác đồ điều trị, góp phần nâng cao năng lực ứng phó, đưa Việt Nam vào bản đồ các nước đi tiên phong trong phòng, chống dịch Covid-19 trên thế giới. Khi dịch bùng phát ở một số địa phương, Bộ đội Hóa học đã kịp thời có mặt khử trùng, tiêu tủy, khoanh vùng, dập dịch trên diện rộng, hiệu quả cao.

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao, toàn quân đã dồn dịch doanh trại, bố trí 168 địa điểm cách ly tập

trung; phối hợp chặt chẽ với các ban, bộ, ngành Trung ương và địa phương điều phối, vận chuyển, tiếp nhận, cách ly trên 9 vạn công dân Việt Nam và người nước ngoài về nước từ vùng có dịch; huy động trên 02 vạn cán bộ, chiến sĩ phục vụ, không quản ngày đêm, mưa nắng, chăm lo tận tình, chu đáo bằng trách nhiệm, tình cảm và sự nỗ lực cao nhất để người dân trong khu cách ly yên tâm như ở nhà, làm lan tỏa hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ” trong lòng dân và bạn bè quốc tế. Ở đâu gian khổ, nguy hiểm thì ở đó có bộ đội; ở đâu có bộ đội thì ở đó người dân yên tâm hơn, tin tưởng hơn vào Đảng, Chính phủ, Quân đội, vào cấp ủy, chính quyền địa phương, tạo đồng thuận xã hội cao, quy tụ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, ngăn chặn, đẩy lùi dịch bệnh.

Covid-19 là thách thức an ninh phi truyền thống xuyên quốc gia, mang tính toàn cầu, nên sự chung tay, góp sức của cộng đồng quốc tế là vấn đề rất quan trọng và cấp thiết. Cùng với các hoạt động ngoại giao tích cực của Đảng, Nhà nước, Quân đội đã chủ động triển khai các hoạt động đối ngoại quốc phòng, hợp tác quốc tế về

phòng, chống dịch đạt hiệu quả, thiết thực; tiến hành trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, phối hợp nghiên cứu vắc xin, thuốc điều trị, hỗ trợ trang thiết bị, vật tư y tế, cử chuyên gia giúp quân đội một số nước trong phòng, chống dịch bệnh<sup>4</sup>; tổ chức thành công nhiều hội nghị quốc phòng ASEAN, diễn tập trực tuyến cơ chế xử lý tình huống về phòng, chống dịch Covid-19 giữa quân y các nước ASEAN, được bạn bè quốc tế đánh giá cao; khẳng định vai trò và sự đóng góp quan trọng của Việt Nam trên cương vị là Chủ tịch ASEAN, Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của Quân đội và đất nước trên trường quốc tế.

Cùng với phòng, chống dịch, Quân đội đã chủ động điều chỉnh, tổ chức triển khai thực hiện tốt các hoạt động

quân sự, quốc phòng; duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới, biển, đảo của Tổ quốc, không để bị động, bất ngờ; tổ chức tốt đại hội đảng các cấp trong Đảng bộ Quân đội, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng<sup>5</sup>; tích cực giúp nhân dân các địa phương khắc phục hậu quả thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn<sup>6</sup> và các dịch bệnh khác như: bạch hầu, sốt xuất huyết, não mô cầu, dịch tả lợn Châu Phi...; phối hợp với Công an nhân dân và các lực lượng giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cả nước. Các doanh nghiệp Quân đội chủ động điều chỉnh, triển khai hoạt động sản xuất,

kinh doanh phù hợp với điều kiện dịch bệnh, bảo đảm đời sống người lao động; tích cực tham gia sản xuất, cung ứng các mặt hàng thiết yếu, góp phần bảo đảm an sinh xã hội.



Những việc làm trên thể hiện sâu sắc sự tin tưởng và trọng trách lớn lao mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao cho Quân đội trước những vấn đề hệ trọng của đất nước. Càng gian nan, thử thách, Quân đội càng tỏ rõ vai trò, vị thế là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu tuyệt đối trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân; xung kích, đi đầu, chấp nhận gian khổ, hy sinh, phát huy tốt chức năng “Đội quân chiến đấu - Đội quân công tác - Đội quân lao động, sản xuất”; bản chất cách mạng, truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng, tỏa sáng hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ”, làm nòng cốt cùng cả hệ thống chính trị và toàn dân xây dựng thế trận rộng khắp trong đối phó với dịch bệnh, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Trong thời gian tới, tình hình dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, bùng phát trở lại ở nhiều nơi, có thể còn kéo dài, được xem là một phép thử về mô hình và chế độ nhà nước trong đối phó với dịch bệnh; tác động ngày càng nghiêm trọng đến mọi lĩnh vực: kinh tế, xã hội, chính trị, quốc phòng, an ninh và

đối ngoại của nhiều quốc gia. Với Việt Nam, khi dịch bệnh bùng phát trở lại tại Đà Nẵng và một số địa phương khác, có chiều hướng diễn biến mới, phức tạp hơn; cùng với đó là tình hình thiên tai, bão lụt, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, xâm nhập mặn, các loại dịch bệnh khác (Bạch hầu, SARS, AIDS, cúm gia cầm H5N1...), buôn lậu, ma túy, cướp biển, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, khủng bố, nhập cư và di cư trái pháp luật, ô nhiễm môi trường,... đặt ra nhiều vấn đề mới đối với Quân đội trong thực thi nhiệm vụ củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc, cũng như trong đối phó với các thách thức an ninh phi truyền thống.

Điều đó đòi hỏi chúng ta không được chủ quan, thường xuyên theo dõi sát tình hình, tập trung cao độ sức mạnh, sự đoàn kết và quyết tâm của cả hệ thống chính trị và toàn dân tộc thực hiện thành công “nhiệm vụ kép”, nhanh chóng kiểm soát, ngăn chặn dịch bệnh, không để lây lan trên phạm vi rộng trong cộng đồng; đồng thời, huy động mọi nguồn lực để phục hồi, phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, ổn định đời sống của nhân dân, tăng cường quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh

hoạt động đối ngoại, nâng cao uy tín, vị thế của đất nước trên trường quốc tế. Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu trên, sớm nhận diện, ngăn chặn và hóa giải những thách thức an ninh phi truyền thống qua tác động của đại dịch Covid-19, cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp chủ yếu như sau:

**Một là, giữ vững sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội, các lực lượng vũ trang trong đối phó với đại dịch Covid-19 và các thách thức an ninh phi truyền thống.** Đây là nhân tố quan trọng hàng đầu, quyết định thắng lợi trong đối phó với dịch bệnh và các thách thức an ninh phi truyền thống. Cấp ủy đảng các cấp luôn đề cao vai trò trách nhiệm, quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, an ninh nói chung và đảm bảo an ninh phi truyền thống nói riêng; thực hiện tốt Lời kêu gọi của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, Kết luận số 77-KL/TW ngày 05/6/2020 của Bộ Chính trị, Điện chỉ đạo của Thường trực Ban Bí thư

Trung ương ngày 28/7/2020 “về tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong tình hình mới”; các chỉ thị, kết luận của Thủ tướng Chính phủ, Thường vụ Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng và Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch các cấp về thực hiện các biện pháp khẩn cấp phòng, chống dịch Covid-19 trong Quân đội, v.v.. Qua đó, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, công nhân viên chức quốc phòng, trong thực hiện các kế hoạch, phương án đối phó với dịch Covid-19 và các thách thức an ninh phi truyền thống.

Cấp ủy, chỉ huy các đơn vị căn cứ vào mức độ nguy cơ dịch bệnh để triển khai các biện pháp phòng, chống phù hợp, hiệu quả, bảo đảm vừa phòng, chống dịch tốt, vừa thực hiện tốt các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và tổ chức tốt đại hội đảng các cấp trong Đảng bộ Quân đội, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Đây là nhiệm vụ cấp bách, nhiệm vụ chiến đấu trong thời bình, không được chủ quan, song cũng không hoang

mang, dao động, không để dịch bệnh lây lan, xâm nhập vào Quân đội. Trong bất luận hoàn cảnh nào, Quân đội cũng phải là lực lượng xung kích, đi đầu trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và đối phó thắng lợi với các thách thức an ninh phi truyền thống.

**Hai là, làm tốt công tác dự báo chiến lược, nắm chắc tình hình, chủ động tham mưu với Đảng, Nhà nước trong hoạch định các chiến lược, kế hoạch, phương án tổng thể đối phó với đại dịch Covid-19 và các thách thức an ninh phi truyền thống.** Các thách thức an ninh phi truyền thống có tính chất rất nguy hiểm, phạm vi rộng, thời gian gấp, trực tiếp tác động đến cuộc sống con người và an ninh, quốc phòng của đất nước. Vì vậy, công tác dự báo, nắm tình hình, chủ động tham mưu, đề xuất chủ trương, giải pháp đối phó có vai trò hết sức quan trọng. Quá trình dự báo, cần nắm chắc các đặc điểm: Việt Nam là quốc gia đang phát triển, có vị trí địa lý đặc thù, nằm trên dải khí hậu xích đạo nhiệt đới, nên chịu tác động rất nặng nề bởi các dạng thức an ninh phi truyền thống. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, bên cạnh thời cơ, thuận lợi là cơ bản, Việt

Nam cũng đang phải đối mặt với không ít thách thức, trong đó có thách thức từ an ninh phi truyền thống trên các lĩnh vực. Tình hình dịch bệnh Covid-19 hiện nay ở nước ta phản ánh rất rõ những đặc điểm nêu trên.

Do đó, việc dự báo phải đi trước diễn biến tình hình dịch bệnh và các thách thức an ninh phi truyền thống; đưa ra được nội dung, cách thức, tính chất, thời điểm, phạm vi, chiều hướng phát triển, mức độ tác động của các thách thức an ninh phi truyền thống. Thực hiện tốt quy định về phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chức năng trong Quân đội với các ban, bộ, ngành Trung ương, địa phương và hợp tác quốc tế để dự báo sát, đúng, kịp thời. Trên cơ sở đó, Quân đội tiếp tục nghiên cứu, tham mưu, đề xuất hoạch định chiến lược, kế hoạch, phương án, chủ trương, giải pháp ứng phó quyết liệt, phù hợp, cả trước mắt và lâu dài, giảm thiểu tác động tiêu cực, biến nguy cơ thành thời cơ, ứng phó hiệu quả với các tình huống dịch bệnh và các thách thức an ninh phi truyền thống; góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội để phát triển bền vững.

Rà soát, đầu tư nguồn lực, nâng cao năng lực cho các thành phần trong hệ thống chính trị và lực lượng vũ trang, nòng cốt là Quân đội đủ sức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh và các thách thức an ninh phi truyền thống. Chủ động làm tốt công tác chuẩn bị từ trước, tổ chức tập huấn, luyện tập, diễn tập từ sớm để nâng cao năng lực ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống cho các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị, cán bộ, chiến sĩ và các tầng lớp nhân dân. Bổ sung, hoàn thiện cơ chế vận hành trong xử lý các tình huống an ninh phi truyền thống; trong đó, xác định rõ phạm vi trách nhiệm, nhất là cơ quan chủ trì, mối quan hệ giữa các thành phần của hệ thống chính trị; làm cơ sở để chỉ đạo, điều hành, phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả.

Tiếp tục chuẩn bị chu đáo cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, bố trí các doanh trại và cơ sở phù hợp làm nơi cách ly tập trung đối với người nhập cảnh; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng (Bộ Ngoại giao, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Y tế và các địa phương) tổ chức phân luồng, tiếp

nhận công dân về nước một cách khoa học, tránh để xảy ra quá tải cục bộ, gây nguy cơ lây nhiễm ra cộng đồng. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ các cửa khẩu, chốt chặn đường mòn, lối mở; ngăn chặn các trường hợp xâm nhập trái phép và các hoạt động tội phạm, giữ ổn định an ninh, xã hội khu vực vùng biên. Cùng với duy trì nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, phải chủ động phòng, chống các dịch bệnh khác (Bạch hầu, Não mô cầu, Sốt xuất huyết, H5N1) phù hợp với tình hình thực tế và mức độ nguy cơ của địa phương, nơi đóng quân, kiên quyết không để dịch lây lan, xâm nhập vào đơn vị. Chăm lo đời sống của bộ đội, giữ vững quân số khỏe để thực hiện nhiệm vụ với tinh thần tự phòng, chống để bảo đảm sức khỏe tốt nhất phục vụ nhân dân.

Chủ động dự báo, tham mưu với Đảng, Nhà nước một số hình thức chiến tranh như: “chiến tranh sinh học”, “chiến tranh thông tin”, “chiến tranh mạng”...; chuẩn bị phương án đối phó với các tình huống biểu tình, bạo loạn, gây rối trật tự công cộng tại các khu vực sân bay, bến cảng, thành phố, thị xã, địa bàn chiến lược, trọng điểm,

nơi sơ tán, cách ly công dân, khu vực đồng bào tôn giáo, dân tộc thiểu số bị kích động chống đối chính quyền trong ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống. Thường xuyên nêu cao cảnh giác, duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu đối với các lực lượng vũ trang, nòng cốt là Quân đội, Công an, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, biển, đảo của Tổ quốc; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và môi trường hòa bình để phát triển đất nước.

**Ba là, bổ sung quy hoạch, bố trí thể chiến lược, củng cố, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh, các khu vực phòng thủ vững chắc, gắn với đối phó thẳng lợi với dịch bệnh Covid-19 và các thách thức an ninh phi truyền thống.** Vấn đề này bắt nguồn từ nghệ thuật dựng nước và giữ nước của dân tộc nhằm huy động mọi nguồn lực, tạo sức mạnh tổng hợp trong phòng, chống dịch Covid-19 và ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống. Thực tế cuộc chiến chống đại dịch Covid-19 đã chứng tỏ việc chống “giặc dịch” đòi hỏi phải phát huy sức mạnh tổng hợp của nền quốc phòng

toàn dân, an ninh nhân dân, trong đó thể bố trí chiến lược, các khu vực phòng thủ có vai trò hết sức quan trọng, không thể thiếu trong ngăn chặn, đẩy lùi dịch bệnh<sup>7</sup>.

Tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt của Quân đội trong tham mưu với Đảng, Nhà nước về quy hoạch tổng thể các khu vực đất quốc phòng, công trình quốc phòng, cơ sở doanh trại, phương tiện quân sự, hệ thống quân dân y, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn... theo từng địa bàn để khi xảy ra tình huống về dịch bệnh, thiên tai, thảm họa, khủng bố, bạo loạn... có thể bố trí làm nơi sơ tán, cách ly theo phương châm “4 tại chỗ”. Các đơn vị trên từng địa bàn chủ động tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia phòng, chống dịch và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhất là tại các địa bàn chiến lược, biên giới, biển, đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo. Phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương làm tốt công tác điều phối, tiếp nhận, vận chuyển, theo dõi, cách ly và các nội dung, biện pháp ứng phó hiệu quả với các cấp độ dịch trên địa bàn (nếu xảy

ra); chủ động giúp nhân dân phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ, hạn hán, xâm ngập mặn..., khôi phục, phát triển sản xuất, xóa đói, giảm nghèo, ổn định đời sống, góp phần xây dựng nông thôn mới, xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh, khu vực phòng thủ vững chắc, tăng cường tiềm lực quốc phòng, “thế trận lòng dân” trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**Bốn là, mở rộng công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế trong ứng phó với dịch Covid-19 và các thách thức an ninh phi truyền thống.** Đây là sự quán triệt và cụ thể hóa chủ trương “... đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế”<sup>8</sup> của Đảng và Nhà nước ta nhằm tranh thủ nguồn lực bên ngoài để đảm bảo lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa”. Đồng thời, thể hiện trách nhiệm của Việt Nam trước các vấn đề chung của cộng đồng quốc tế, phục vụ đặc lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác quốc tế, nghiên cứu về mầm bệnh, các

biện pháp điều trị và nghiên cứu, sản xuất vắc xin và thuốc điều trị bệnh Covid-19. Nghiên cứu, đề xuất tổ chức diễn tập công tác phòng, chống dịch bệnh xuyên biên giới với các nước (Trung Quốc, Lào, Campuchia) để kịp thời ứng phó trước các thách thức an ninh phi truyền thống đang diễn ra ngày càng phức tạp, khó lường. Làm tốt vai trò Chủ tịch Ban Giám đốc Quân y ASEAN, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế, nhất là trong năm Chủ tịch ASEAN 2020, v.v..

**Năm là, tăng cường công tác thông tin, truyền thông trong đối phó với đại dịch Covid-19 và các thách thức an ninh phi truyền thống.** Phát huy tốt vai trò của thông tin, truyền thông là một trong những nhân tố quan trọng để cung cấp thông tin chính xác, kịp thời định hướng, dẫn dắt dư luận, tạo sự ổn định, đồng thuận xã hội cao trong ngăn chặn, đẩy lùi dịch bệnh Covid-19. Các phương tiện thông tin, truyền thông thực sự là công cụ sắc bén đấu tranh với tình trạng tin giả, thất thiệt, gây hoang mang dư luận và làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị



lợi dụng dịch bệnh để chống phá Đảng, Nhà nước, Quân đội, nhất là trên không gian mạng. Do đó, công tác thông tin, truyền thông phải được coi trọng, đặt lên hàng đầu trong đối phó với dịch bệnh và các thách thức an ninh phi truyền thống.

Các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương và Quân đội tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, đối phó hiệu quả với dịch bệnh Covid-19 và các thách thức an ninh phi truyền thống. Chủ động xây dựng kế hoạch, phương án, kịch bản tuyên truyền trong từng tình huống, nâng lên các giá trị tốt đẹp được lan tỏa trong phòng, chống đại dịch, có biện pháp giảm thiểu và không để xảy ra khủng hoảng truyền thông trong quá trình ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống. Cùng với đó, cần tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tuyên truyền trên mạng truyền số liệu quân sự, mạng xã hội và các thiết chế văn hóa; thúc đẩy xu hướng chuyển đổi số trong mọi hoạt động của đơn vị. Đẩy mạnh thực hiện tốt công tác chính sách, động viên, khen thưởng trong phòng, chống dịch, tập trung vào các

lực lượng trên tuyến đầu chống dịch, trực tiếp làm nhiệm vụ cách ly, điều trị, kiểm soát biên giới. Qua đó, khơi dậy mạnh mẽ sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chung tay, góp sức cùng cộng đồng quốc tế ngăn chặn, đẩy lùi đại dịch, cũng như đối phó hiệu quả với các thách thức an ninh phi truyền thống, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

Cuộc chiến chống đại dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp, kéo dài, với tác động ngày càng nặng nề đối với mọi mặt đời sống xã hội; đòi hỏi tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước, Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ của các ban, bộ, ngành Trung ương, các địa phương trong phòng, chống dịch bệnh và đối phó với những thách thức an ninh phi truyền thống. Vì vậy, phát huy vai trò của Quân đội trong phòng, chống đại dịch Covid-19, góp phần bảo đảm an ninh quốc gia là vấn đề cấp thiết; góp phần cùng cả nước phòng, chống dịch có hiệu quả, nhanh chóng phục hồi, phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân và hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được

giao; xứng đáng với lời khen của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với Dân, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”<sup>9</sup> ■

<sup>1</sup> Có sự phối hợp của các ban, bộ, ngành Trung ương và địa phương trên phạm vi cả nước tại 227 điểm cầu, 267 điểm thực binh với trên 22.000 người tham gia.

<sup>2</sup> 4 tại chỗ: Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, đảm bảo phương tiện, vật tư tại chỗ, hậu cần tại chỗ.

<sup>3</sup> Đã xây dựng được gần 1.400 bài viết và gần 600 video, đặc biệt có những kênh truyền thông đã đạt gần 4.000.000 lượt xem và hơn 1.500.000 lượt tương tác; bóc gỡ được 45 các tài khoản MXH, vô hiệu hóa gần 10 tên miền độc hại và gần 150 bài viết. Đến nay, trong số 7.700.000 bài viết thu hút hơn 98.250.000 lượt tương tác liên quan đến dịch bệnh Covid-19, trong đó thông tin tích cực chiếm xu thế chủ đạo (chiếm 93.2%); tin tiêu cực dưới 10%.

<sup>4</sup> Lào, Campuchia, Nga, Cu Ba, Trung Quốc, Hung-ga-ri...

<sup>5</sup> Đến ngày 29/7/2020 đã có 274/286 = 95,80% đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức đại hội (chủ lực 179 đạt 100%; địa phương 95 đạt 88,79%); 20/60 = 33,33% Đảng bộ trực thuộc Quân ủy Trung ương tổ chức đại hội. Sau đại hội tạo được không khí phấn khởi, đoàn kết, tin tưởng, quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, đơn vị vững mạnh toàn diện.

<sup>6</sup> Huy động 1.671 cán bộ, chiến sĩ, 493 lượt phương tiện vận chuyển gần 5,5 triệu m<sup>3</sup> nước ngọt, 1.350 bồn chứa nước, 4.080 bình nước tinh khiết; cứu 1,13 triệu ha hoa màu, tặng quà trị giá 8,2 tỉ đồng...

<sup>7</sup> Như: việc bố trí các địa điểm cách ly tập trung tại các doanh trại quân đội, huy động nhân lực, phương tiện, vật tư, trang thiết bị y tế, cơ sở vật chất...

<sup>8</sup> ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, (2016), tr.153.

<sup>9</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.14, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.435.



# NHỮNG VẤN ĐỀ MỚI ĐẶT RA ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ ĐẢM BẢO AN NINH TRƯỚC TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19

● **Thượng tướng, PGS, TS NGUYỄN VĂN THÀNH**  
*Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an*



*Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc phát biểu tại lễ phát động toàn dân ủng hộ phòng, chống dịch COVID-19 do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức \_ Ảnh: VGP*

## 1. Tác động của đại dịch Covid-19 đến nhiệm vụ đảm bảo an ninh

Đại dịch Covid-19 là thảm họa dịch bệnh gây ra những thách thức chưa

từng có đối với y tế, quản lý xã hội, phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh cho các nước trên toàn thế giới, cũng như đối với Việt Nam. Những hệ lụy

tiêu cực của đại dịch tác động đến nhiệm vụ đảm bảo an ninh nước ta cụ thể trên ba vấn đề như sau:

### ***An ninh quốc gia***

Theo Luật An ninh Quốc gia năm 2004: “An ninh quốc gia là sự ổn định, phát triển bền vững của chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sự bất khả xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc”. Nền an ninh của một dân tộc không chỉ bị đe dọa bởi các yếu tố chính trị hay quân sự truyền thống mà còn chịu sức ép của các yếu tố kinh tế, xã hội, sắc tộc, tôn giáo hay thiên tai, dịch bệnh. Xét từ quan niệm đó, dưới tác động của dịch bệnh, an ninh quốc gia của chúng ta đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức:

*Thứ nhất, an ninh đối ngoại.* Chủ nghĩa đơn phương và quan hệ căng thẳng giữa Mỹ - Trung Quốc gia tăng trong thời kỳ dịch bệnh gây khó khăn cho ta trong xử lý mối quan hệ với từng nước, với các đối tác. Việc đe dọa vũ lực và sử dụng vũ lực vẫn được nhiều thế lực xác định là công cụ quan trọng để đạt mục tiêu bành trướng, áp đặt. Xu hướng tập hợp lực

lượng, liên kết - đấu tranh vì lợi ích quốc gia - dân tộc diễn ra gay gắt, đặt các nước đang phát triển, nhất là những nước vừa và nhỏ, trước nhiều sức ép, đặc biệt dưới tác động của cạnh tranh địa chính trị giữa các nước lớn. Việt Nam cũng như các nước vừa và nhỏ sẽ khó khăn hơn trong việc thực hiện phương châm “đa phương hóa, đa dạng hóa” quan hệ quốc tế, cân bằng lợi ích giữa các nước lớn và với các nước trong ASEAN.

*Thứ hai, an ninh kinh tế.* Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển nhanh về kinh tế, mức độ hội nhập sâu rộng, vì thế các biến động bất lợi của kinh tế thế giới và khu vực cũng sẽ tác động nhanh và mạnh đến kinh tế Việt Nam thông qua kênh thương mại, đầu tư, tài chính tiền tệ. Đại dịch Covid-19 đã tác động lớn đến nền kinh tế, cho thấy rõ sự phụ thuộc của kinh tế nước ta vào bên ngoài về đầu tư và xuất khẩu<sup>1</sup>, gây gián đoạn chuỗi cung ứng và lưu chuyển thương mại, làm đình trệ các hoạt động sản xuất, kinh doanh; tác động trực tiếp đến các ngành xuất, nhập khẩu, hàng không, du lịch, dịch vụ lưu trú, ăn

uống, lao động, việc làm... Các doanh nghiệp trong nước phải chịu thiệt hại kép dẫn đến giảm quy mô hoạt động, phá sản hoặc lợi dụng tình hình bệnh dịch để tuyên bố phá sản để giãn nợ, khoan nợ, giảm thuế, miễn trừ thuế. Dịch bệnh cũng gây ảnh hưởng đến hoạt động và an ninh tại các ngân hàng như lợi dụng dịch, các đối tượng thiết lập các website giả mạo, tiến hành nhiều thủ đoạn nhằm đánh cắp thông tin tài khoản của khách hàng để chiếm đoạt tiền. Điều này dẫn đến tình trạng tội phạm lừa đảo, chiếm đoạt tài sản hoạt động trên không gian mạng ngày càng gia tăng, ảnh hưởng đến quá trình giao dịch an ninh, an toàn của ngân hàng.

*Thứ ba, an ninh mạng.* Một trong những mối quan tâm lớn nhất liên quan đến cuộc khủng hoảng Covid-19 hiện nay là sự gia tăng các cuộc tấn công mạng và gian lận dữ liệu<sup>2</sup>. Đại dịch đã thúc đẩy việc sử dụng các ứng dụng số trên toàn thế giới. Điều đó cũng có nghĩa là các cuộc tấn công mạng và gian lận dữ liệu có thể xảy ra thường xuyên hơn. Tại Việt Nam, trong văn bản gửi đến các cơ quan nhà nước, các tập đoàn, ngân hàng,

tổ chức tài chính... của Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông đã đưa ra cảnh báo nguy cơ tội phạm mạng tiến hành tấn công có chủ đích (APT) vào các cơ quan, tổ chức. Nhiều nhóm APT lợi dụng tình hình dịch bệnh để thực hiện tấn công vào hệ thống thông tin của nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Các nhóm APT này vẫn bắt đầu cuộc tấn công bằng thủ đoạn đỉnh kèm mã khai thác điểm yếu, lỗ hổng vào các tập tin tài liệu và phát tán tập tin này qua thư điện tử.

*Thứ tư, an ninh biển, đảo.* Biển Đông của nước ta là khu vực có vị trí chiến lược rất quan trọng về quốc phòng, an ninh và kinh tế, là một trong những tuyến hàng hải huyết mạch và nhộn nhịp nhất thế giới, là khu vực giàu tài nguyên thiên nhiên và tiềm năng du lịch phong phú. Do đó, Biển Đông đang trở thành mục tiêu của nhiều nước lớn, là một trong những điểm nóng trên thế giới hiện nay. Biển Đông nằm trong Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Mỹ và là mục tiêu vươn ra toàn cầu của Trung Quốc. Trong thời gian dịch bệnh diễn ra, Biển Đông có nhiều

diễn biến mới, căng thẳng do Trung Quốc lợi dụng lúc các nước trong khu vực và các nước lớn trên thế giới đang tập trung đối phó với dịch bệnh để gia tăng các hoạt động quân sự, gây sức ép với các nước có tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông, đặt nước ta vào tình thế khó khăn hơn trong việc bảo vệ chủ quyền, cân bằng lợi ích giữa các nước lớn. Ngoài ra, một số nước khác như Nga, Nhật Bản, Ôxtrâyliia... vì các mục tiêu kinh tế, chính trị khác nhau cũng đang tìm mọi cách can thiệp, khiến tình hình Biển Đông càng trở nên phức tạp hơn, khả năng diễn ra xung đột giữa các nước với nhau và giữa một vài nước và vùng lãnh thổ với ta gia tăng. Điều này khiến an ninh chủ quyền biển đảo trên Biển Đông bị đe dọa và đặt ra vấn đề bức thiết đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của ta.

### ***An ninh xã hội***

*Thứ nhất, làm tăng nguy cơ bất ổn về trật tự, an toàn xã hội.* Tình trạng kinh tế khó khăn do dịch bệnh gây ra khiến tình hình tội phạm có chiều hướng diễn biến phức tạp, nhất là số người chống đối, không thực thi các quy định của pháp luật, các quy định

về phòng, chống bệnh dịch, tội phạm hình sự như cướp giật tài sản, trộm cắp, buôn lậu, sản xuất hàng giả; đầu cơ, nâng giá trực lợi đối với các vật tư, thiết bị y tế liên quan đến phòng chống bệnh dịch... gia tăng. Tình trạng mất trật tự do việc người dân tích trữ các mặt hàng y tế như khẩu trang, nước sát khuẩn tạo cơ hội cho các nhóm đầu cơ lợi dụng tăng giá các mặt hàng phòng chống dịch, gây ảnh hưởng thị trường y tế, khó khăn cho công tác phòng, chống dịch bệnh. Bên cạnh đó, nhu cầu qua lại biên giới để làm ăn, thăm thân nhân, hợp tác, du lịch, đầu tư tăng cao là yếu tố khiến nguy cơ Covid-19 xâm nhập vào nước ta và lây lan ra cộng đồng rất lớn nếu không kiểm soát tốt. Điều đáng chú ý là tình trạng vượt biên trái phép sang Việt Nam thời gian gần đây gia tăng, đặc biệt các đối tượng là người Trung Quốc - nước vẫn đang trong tình trạng diễn biến dịch phức tạp<sup>3</sup>. Nhiều đối tượng vì lợi ích cá nhân đã thông đồng, cấu kết để tổ chức đưa người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Điều này kéo theo nhiều vấn đề phức tạp về an ninh trật tự.

*Thứ hai, khiến nguy cơ bất ổn về an*

*ninh chính trị gia tăng*. Các thể lực thù địch, số đối tượng phản động, chống đối, cơ quan đài, báo quốc tế có xu hướng chống Việt Nam tích cực khai thác, đăng tải, tán phát nhiều thông tin xuyên tạc sai sự thật về tình hình dịch bệnh tại Việt Nam; công kích lãnh đạo Đảng, Nhà nước và chính quyền các cấp trong công tác phòng chống dịch bệnh, gây hoang mang dư luận, gây ảnh hưởng tới an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội. Lợi dụng tính năng ẩn danh trên mạng xã hội, một số đối tượng đăng tải thông tin bịa đặt về tình hình dịch bệnh gây hoang mang trong dư luận, ảnh hưởng đến đời sống người dân, gây tâm lý bất an, thậm chí gây chia rẽ, kỳ thị giữa các khu vực, vùng miền. Nhiều tổ chức phản động lưu vong<sup>4</sup> cùng số đối tượng phản động trong nước câu kết, phủ nhận những thành quả bước đầu của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong công tác ngăn chặn, kiểm soát, đẩy lùi những thiệt hại do đại dịch Covid-19 gây ra; bóp méo sự thật, tán phát đến người dân các nội dung xuyên tạc tình hình dịch bệnh tại Việt Nam, công kích Chính phủ “bưng bít thông tin”, yếu kém trong

điều hành, xử lý dịch bệnh; tổ chức nhiều cuộc thăm dò ý kiến qua mạng gây áp lực với chính quyền đối với các quyết sách như: đóng cửa biên giới với Trung Quốc, yêu cầu các doanh nghiệp có công nhân Trung Quốc, Hàn Quốc dừng sản xuất, học sinh nghỉ học, trung tâm thương mại, siêu thị đóng cửa; kêu gọi, kích động công nhân đình công tập thể, hô hào người dân tích trữ lương thực, thực phẩm khiến tình trạng hoảng loạn trong quần chúng nhân dân.

#### ***An ninh con người***

*Thứ nhất, vấn đề việc làm và thất nghiệp.* Tính đến tháng 6-2020, cả nước có 30,8 triệu người từ 15 tuổi trở lên bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch Covid-19 bao gồm những người bị mất việc làm, phải nghỉ giãn việc/nghỉ luân phiên, giảm giờ làm, giảm thu nhập. Ảnh hưởng do giảm thu nhập chiếm tỷ trọng cao nhất với 57,3% tổng số người bị ảnh hưởng (tương ứng 17,6 triệu người). Trong tổng số 30,8 triệu người bị ảnh hưởng, có 28,7 triệu người có việc làm; 897,5 nghìn người thất nghiệp và 1,2 triệu người nằm ngoài lực lượng lao động (không tham gia hoạt động kinh tế). Khu vực

dịch vụ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất bởi dịch Covid-19 với 72,0% lao động bị ảnh hưởng, tiếp đến là khu vực công nghiệp và xây dựng với 67,8% lao động bị ảnh hưởng; tỷ lệ lao động bị ảnh hưởng trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản là 25,1%<sup>5</sup>. Cụ thể, lực lượng lao động giảm sâu kỷ lục, lao động nữ là nhóm chịu ảnh hưởng nặng nề hơn so với lao động nam trong bối cảnh dịch Covid-19 và lao động có việc làm giảm mạnh nhất trong vòng 10 năm qua.

*Thứ hai, vấn đề thu nhập và sự phân hóa giàu, nghèo.* Việc cách ly xã hội và đóng cửa biên giới với các nước đã gây ra những hệ lụy đối với người dân, làm tình trạng phân hóa giàu nghèo vốn tồn tại lâu nay càng trở nên nghiêm trọng hơn. Theo tính toán của Oxfam, mức độ thay đổi khoảng cách về thu nhập giữa nhóm giàu nhất và nghèo nhất ở Việt Nam là khá lớn. Người giàu nhất Việt Nam có thu nhập trong một ngày cao hơn thu nhập của người Việt Nam nghèo nhất trong 10 năm. Sự chênh lệch này sẽ kéo theo bất bình đẳng về tiếng nói và cơ hội, khiến nhóm nghèo nhất bị gạt ra bên lề, trong khi lợi ích tập trung

vào nhóm giàu. Tỷ lệ chênh lệch giàu nghèo, chênh lệch về tiếp cận các dịch vụ cơ bản, việc làm giữa các vùng, nhóm dân cư vốn chưa được thu hẹp, nay lại càng bị tác động hơn, nhất là khu vực miền núi phía Bắc và Tây Nguyên. Hiện cứ 100 hộ thoát nghèo lại có khoảng 18 hộ nghèo phát sinh mới. Vùng nghèo nhất cả nước vẫn là vùng phía Tây các tỉnh duyên hải miền Trung. Điều rất đáng quan tâm đó là dịch bệnh đã đẩy nhanh quá trình phát triển của cuộc Cách mạng 4.0. Vì vậy, những người được hưởng lợi nhiều nhất từ sự sáng tạo sẽ là những nhà cung cấp vốn tri thức và vốn tài chính (sáng chế, cổ đông, đầu tư), khiến cho khoảng cách về sự giàu có giữa những người phụ thuộc vào vốn và những người phụ thuộc vào sức lao động ngày càng lớn.

*Thứ ba, vấn đề sức khỏe.* Mặc dù tình hình dịch bệnh Covid-19 ở trong nước đang được kiểm soát tốt nhưng diễn biến dịch bệnh trên thế giới rất phức tạp, tiềm ẩn những yếu tố khó lường. Nguy cơ dịch bệnh thâm nhập vào trong nước vẫn còn hiện hữu. Bài học từ các nước Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore... cho thấy làn sóng thứ hai



xâm nhập, tồn tại và phát triển trong một cộng đồng không được biết tới cho đến khi bùng phát. Việt Nam hiện nay là nước hội nhập sâu rộng với thế giới, vì thế nguy cơ tái lây nhiễm không thể loại trừ. Ngoài ra, với nguồn lực y tế còn hạn chế, nếu bùng phát dịch bệnh trên diện rộng có khả năng dẫn đến khủng hoảng y tế do thiếu hụt trang thiết bị, cơ sở vật chất khám chữa bệnh. Chính vì vậy, đây cũng là yếu tố gây lo ngại cho tình hình kiểm soát dịch bệnh ở nước ta hiện nay.

## **2. Những vấn đề mới đặt ra đối với nhiệm vụ đảm bảo an ninh trước tác động của đại dịch Covid-19**

Diễn biến của đại dịch Covid-19 đến nay đang đặt ra nhiều nguy cơ, thách thức lớn đối với nhiệm vụ đảm bảo an ninh của nước ta.

*Thứ nhất, đặt ra thách thức đối với vai trò của Việt Nam trong giải quyết các vấn đề an ninh khu vực, quốc tế và đảm bảo an ninh nước ta.*

Đảm bảo quốc phòng, an ninh của nước ta luôn gắn liền với những diễn biến của môi trường quốc tế, đặc biệt là quan hệ giữa các nước lớn, vai trò của các thiết chế quốc tế và khu vực. Những xu hướng phức tạp của môi

trường quốc tế trước tác động của đại dịch sẽ đặt ra thách thức rất to lớn đối với nước ta, thể hiện rõ trong quan hệ Mỹ - Trung. Mỹ và Trung Quốc công kích, đổ lỗi cho nhau gây ra dịch bệnh này, và sử dụng các diễn đàn hoặc tổ chức quốc tế để theo đuổi ý đồ riêng. Tổ chức WHO được cho là bị Trung Quốc thao túng, dẫn đến hành động thụ động, chậm chạp, không minh bạch. Mỹ thì sử dụng các diễn đàn quốc tế, trong đó có HĐBA Liên hợp quốc để công kích, cô lập Trung Quốc<sup>6</sup>. Hai nước đang cạnh tranh quyết liệt, tăng cường lôi kéo, thậm chí có thời điểm gây sức ép “chọn bên” đối với các nước vừa và nhỏ, trong đó có Việt Nam trong một số lĩnh vực như công nghệ, quân sự. Việc gia tăng cạnh tranh chiến lược, đối đầu giữa các nước lớn đặt ra khó khăn, thách thức cho ta trong việc thực hiện phương châm đa phương hóa, đa dạng hóa, nhất là xử lý quan hệ giữa ta với các nước lớn, với các đối tác.

Bên cạnh đó, các thiết chế hợp tác đa phương từ các tổ chức của Liên hợp quốc (như WHO), các tổ chức khu vực hàng đầu và nhiều mối quan hệ liên minh, đồng minh cho đến nay



không hoặc rất ít phát huy tác dụng, sẽ làm cản trở hợp tác quốc tế cũng như làm suy giảm vai trò và hiệu lực của luật pháp quốc tế. Nhiều nước trong liên minh, kể cả NATO, cạnh tranh, chèn ép nhau vì lợi ích cá thể trước mắt. Điều này cho thấy, các mô hình hợp tác đa phương được thiết lập để đối phó với các mối đe dọa an ninh truyền thống không có hiệu lực trong xử lý khủng hoảng toàn cầu từ thách thức an ninh phi truyền thống. Thực tế trên đặt ra yêu cầu cần có những mô hình hợp tác quốc tế phù hợp hơn để giúp bảo vệ lợi ích của nhân loại, của quốc gia trong tình hình mới. Việc các nước lớn thực hiện chính sách cường quyền, hành động đơn phương bất chấp luật pháp quốc tế và cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung sẽ làm gia tăng các thách thức đối với đảm bảo chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam. Ngoài ra, đây là thời điểm Trung Quốc thường đẩy mạnh triển khai chiến lược tại khu vực; gia tăng củng cố sức mạnh, ưu thế và thiết lập “nguyên trạng” mới cả trên Biển Đông và tại Tiểu vùng sông Mekong, đe dọa trực tiếp đến không gian sinh tồn của nước ta. Nhiều khả năng

Trung Quốc sẽ tăng áp lực dồn ép Việt Nam và các nước ASEAN có liên quan chấp nhận các giải pháp của Trung Quốc đặt ra liên quan tới COC, “gác tranh chấp cùng khai thác”, áp đặt “chủ quyền đường lưỡi bò” ngay tại những khu vực thuộc chủ quyền hợp pháp của Việt Nam và một số nước ASEAN.

*Thứ hai, đặt ra thách thức trong công tác phòng ngừa và giải quyết các mối đe dọa an ninh phi truyền thống.*

Mối đe dọa an ninh phi truyền thống hiện đa dạng, phức tạp, khó dự báo; tốc độ ảnh hưởng nhanh, mạnh mẽ, trực tiếp, đa chiều, đa phương diện đến sự phát triển, ổn định chính trị, phát triển kinh tế, xã hội và an ninh, quốc phòng ở mọi quốc gia và trực tiếp đến mỗi người dân. Hiện nay, ở nước ta xuất hiện các vấn đề an ninh phi truyền thống đáng chú ý như: Mối đe dọa từ biến đổi khí hậu (nước biển dâng, xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long; hạn hán ở Nam Trung Bộ; các hiện tượng thời tiết cực đoan ở miền núi phía Bắc); dịch bệnh (đại dịch Covid-19, dịch tả lợn châu Phi, các loại cúm mùa...); mối đe dọa về an ninh xã hội (an ninh trong tôn giáo,

dân tộc, an ninh nông thôn, đô thị, các xung đột, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân,...) diễn biến rất phức tạp, chứa đựng nhiều yếu tố có khả năng dẫn đến nguy cơ gia tăng bất ổn về an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; mối đe dọa an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao (an ninh, an toàn thông tin mạng; lộ lọt bí mật nhà nước; lừa đảo qua mạng, đánh bạc qua mạng,...); mối đe dọa về an ninh kinh tế (nhất là an ninh tài chính, tiền tệ; gian lận thương mại, xuất xứ hàng hóa; tăng trưởng kinh tế giảm do đại dịch Covid-19); khủng bố, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, buôn lậu ma túy,... diễn biến phức tạp. Tiếp sau vụ khủng bố của al-Qaeda vào Mỹ (ngày 11/9/2001), sự kiện này cho thấy rõ hơn rằng các mối đe dọa an ninh phi truyền thống là không biên giới, không giới hạn và có thể làm biến động, thay đổi thế giới trong khoảnh khắc. Đáng chú ý, trong khi loài người chỉ có thể đối phó với chúng bằng nỗ lực tập thể, thì so với sự kiện năm 2001, lần này hầu hết các nước đều ứng xử theo tư duy (quốc gia) cá thể, “mạnh ai nấy lo”. Điều này nếu tiếp diễn sẽ gián tiếp làm trầm trọng thêm

tác động xấu của các mối đe dọa an ninh phi truyền thống.

*Thứ ba, đặt ra thách thức đối với bảo đảm an ninh kinh tế trong bối cảnh kinh tế toàn cầu bị ảnh hưởng của đại dịch.*

Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đánh giá đại dịch Covid-19 đã phá vỡ trật tự kinh tế và xã hội với tốc độ nhanh, quy mô rộng và mức độ lớn chưa từng thấy trong lịch sử, nghiêm trọng hơn cả Đại suy thoái 1929-1933 và khủng hoảng toàn cầu 2008-2009. Tác động của đại dịch và các xu hướng tiêu cực của kinh tế thế giới sẽ gia tăng áp lực kinh tế - xã hội đối với Việt Nam. Kinh tế toàn cầu rơi vào khủng hoảng, qua đó khuyến khích tư tưởng bảo hộ, xu hướng “nội địa hóa”, sẽ làm thu hẹp thị trường quốc tế của Việt Nam. Các áp lực kinh tế vĩ mô trên toàn cầu và tác động của đại dịch cũng làm gia tăng áp lực lên kinh tế vĩ mô của Việt Nam, trong đó có nợ công, ngân sách, lạm phát, tỷ giá và các vấn đề xã hội. Sự đứt gãy, gián đoạn chuỗi giá trị toàn cầu do đại dịch đã gây ra nhiều khó khăn cho các nền kinh tế có độ mở lớn và hướng nhiều về xuất khẩu như Việt

Nam. Đặc biệt, nước ta vẫn đang phụ thuộc lớn vào Trung Quốc về nhập khẩu nguyên phụ liệu đầu vào và các thị trường xuất khẩu chính là Mỹ, Trung Quốc, EU. Việc Mỹ, Trung Quốc, EU lần lượt trở thành các tâm dịch của thế giới đã gây ra cú sốc lớn cả về cung và cầu đối với kinh tế Việt Nam. Điều này cũng nhấn mạnh hơn tầm quan trọng sống còn về việc bảo đảm an ninh kinh tế, một nền kinh tế độc lập, tự chủ, giảm sự phụ thuộc vào bên ngoài trong bối cảnh hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng. Sau đại dịch, nhiều nước có xu hướng “nội địa hóa” kinh tế quốc gia, nhất là Mỹ và châu Âu. Điều này đặt ra thách thức lớn đối với Việt Nam trong việc điều chỉnh cơ cấu kinh tế và khai thác triệt để thị trường trong nước.

*Thứ tư, đặt ra thách thức đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự, đặc biệt tại các tuyến biên giới.*

Việc Việt Nam làm tốt công tác kiểm soát dịch bệnh và đưa mọi hoạt động của đời sống nhân dân vào quỹ đạo bình thường đã khiến nước ta trở thành điểm đến an toàn, thu hút ngày càng nhiều người nước ngoài và nhà đầu tư quốc tế, số lượng người Việt

Nam ở nước ngoài muốn về nước cũng gia tăng nhanh chóng. Với tình hình dịch bệnh ở các nước đang diễn biến phức tạp như hiện nay, để làm tốt công tác ngăn ngừa, kiểm soát dịch bệnh, đặt ra khó khăn, thách thức cho công tác quản lý xuất nhập cảnh, công tác quản lý cư trú đối với người nước ngoài và công tác bảo hộ công dân, đặc biệt là công dân Việt Nam ở nước ngoài về nước. Bên cạnh đó, hiện tượng vượt biên trái phép từ các nước đang là tâm dịch sang nước ta ngày càng nhiều, đặc biệt là các đối tượng người Trung Quốc. Điều này cũng đặt ra nhiều thách thức đối với lực lượng đảm bảo an ninh biên giới của ta trong bối cảnh dịch bệnh chưa được kiểm soát ở nhiều nước trên thế giới, đặc biệt là các nước có chung đường biên giới với Việt Nam.

### **3. Một số kiến nghị đề xuất đảm bảo an ninh quốc gia trong giai đoạn mới**

*Về nhận thức:* Bên cạnh những nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp, người dân trong công tác phòng, chống dịch bệnh thì vẫn còn số ít người dân chưa ý thức việc chấp hành nghiêm những khuyến cáo của ngành y tế; cố tình

trốn tránh việc cách ly, khai gian trong hồ sơ khai báo y tế. Để xử lý các tình huống khẩn cấp trong tương lai như ứng phó với đại dịch đạt kết quả cao, cần nâng cao nhận thức của người dân về sự nguy hiểm của các loại dịch bệnh truyền nhiễm, về trách nhiệm đối với cộng đồng và ý thức chấp hành pháp luật; thực hiện nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, khuyến cáo của các ngành chức năng; đồng thời cần xử lý sớm và nghiêm minh các trường hợp vi phạm để răn đe, giữ nghiêm kỷ cương phép nước.

*Về công tác dự báo:* Đại dịch giúp chúng ta nhận thức rõ hơn về sự nguy hiểm của các mối đe dọa an ninh phi truyền thống, cũng như những lỗ hổng trong công tác ứng phó, như phương án cách ly người nhiễm bệnh với quy mô lớn, chiến lược truyền thông, phương án xử lý các mối quan hệ đối ngoại, phương án hiệp đồng giữa các lực lượng, vấn đề dự trữ và phân phối quốc gia, các quy định của pháp luật trong xử lý tình huống khẩn cấp... từ đó chủ động trong công tác nắm tình hình và xây dựng các chiến lược, các kịch bản và phương án

phòng ngừa, ứng phó xử lý các tình huống khẩn cấp trong tương lai.

Cần theo dõi xu hướng quốc tế nói chung và khuynh hướng tập hợp lực lượng hậu Covid-19 tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trọng tâm là triển khai chiến lược Mỹ và Trung Quốc để đưa ra dự báo khả năng biến động tình hình do tác động của đại dịch tại Biển Đông và Tiểu vùng sông Mekong, các vùng chiến lược, các khu vực biên giới liên quan đến an ninh quốc gia Việt Nam để chủ động các biện pháp ứng phó phù hợp.

*Về công tác hoạch định đường lối, chính sách:* Tận dụng thành tựu trong công tác phòng, chống dịch để tranh thủ phát triển kinh tế, thu hút đầu tư nước ngoài,... việc phát kinh tế - xã hội phải gắn liền với đảm bảo an ninh quốc gia. Đây là cơ hội để nền kinh tế Việt Nam đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế phù hợp với bối cảnh mới, phát huy nội lực, tự chủ; đổi mới mô hình tăng trưởng, thực hiện cải cách nền kinh tế, đa dạng hóa đối tác, thị trường để giảm lệ thuộc vào một số đối tác, thị trường truyền thống như hiện nay. Đặc biệt, đây là dịp để ta đẩy mạnh phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số,

xã hội số, đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học công nghệ, các mô hình, phương thức kinh doanh mới. Việt Nam cần chuẩn bị phương án cho việc duy trì hoạt động kinh tế trong điều kiện đại dịch kéo dài hoặc bị lây nhiễm ngược từ bên ngoài khi “mở cửa” trở lại. Đồng thời, Chính phủ cần có phương án đối phó với khả năng doanh nghiệp Trung Quốc thu tóm doanh nghiệp của ta sau đại dịch.

Đối với vấn đề Biển Đông, ta cần chủ động ứng phó với khả năng Trung Quốc triển khai các hoạt động áp đặt “chủ quyền đường lưỡi bò” ngay tại những khu vực thuộc chủ quyền hợp pháp của Việt Nam. Vận động, tranh thủ các kênh ủng hộ ta trong việc giải quyết tranh chấp trên Biển Đông trên cơ sở luật pháp quốc tế nhằm duy trì mức độ quan tâm của cộng đồng quốc tế, khu vực và trong nước về vấn đề này trong và sau đại dịch.

*Về công tác quản lý:* Tận dụng sự phát triển cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 để đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và triển khai các mô hình quản lý xã hội hiệu quả hơn trong tương lai nhằm đảm bảo an ninh quốc

gia, trật tự an toàn xã hội. Cần khẩn trương hoàn thiện cơ chế quản lý khủng hoảng quốc gia để ứng phó với các vấn đề an ninh y tế trên tất cả các phương diện tổ chức, hành lang pháp lý, các kịch bản và phương án phòng ngừa, tác chiến, hoàn thiện hơn nữa hệ thống y tế dự phòng; đồng thời đề cao kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm của các ban, bộ, ngành, các cấp, nhất là người đứng đầu, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, trong đó lực lượng Công an, Quân đội và Y tế là nòng cốt.

Tăng cường phối hợp giữa Công an với Quân đội trong quản lý xuất nhập cảnh, quản lý người nước ngoài; tăng cường lực lượng kiểm soát biên giới, chủ động các phương án ứng phó trong tình huống xuất hiện các dòng người di cư bất hợp pháp từ các nước láng giềng. Tổng rà soát người nước ngoài cư trú, lao động bất hợp pháp trên phạm vi cả nước để xử lý dứt điểm vấn nạn này.

*Về công tác đối ngoại:* Trên mọi vấn đề có liên quan, từ chính sách của Đảng, Nhà nước cho tới các chỉ số về kinh tế, chính trị, xã hội, Việt Nam đang được cộng đồng quốc tế đánh giá

cao, là một trong số ít nước thành công nhất trong phòng chống Covid-19 với chi phí thấp. Đây là thành tựu hết sức to lớn của Đảng, Nhà nước ta. Cần phát huy cao độ thành tựu này để nâng cao vị thế và uy tín quốc tế, góp phần quan trọng trong thiết lập môi trường quốc tế thuận lợi cho ổn định và phát triển của đất nước, của khu vực. Trong thời gian tới, ta cần phát huy cao độ vai

trò Chủ tịch ASEAN 2020, Ủy viên không thường trực HĐBA LHQ 2020-2021 và điều phối quan hệ ASEAN - Nhật Bản 2018-2021 để củng cố các hợp tác trong ASEAN và hợp tác ASEAN với các đối tác, thúc đẩy các hoạt động hợp tác quốc tế đối phó với các thách thức an ninh phi truyền thống, xây dựng “luật chơi mới” trong các mối quan hệ quốc tế ■

---

<sup>1</sup> Trong 5 tháng đầu năm 2020, kim ngạch xuất khẩu Việt Nam giảm so với cùng kỳ năm 2019, trong đó nhóm hàng công nghiệp chế biến có mức giảm thấp nhất là 1,2%, tiếp đến là nhóm hàng nông, thủy sản với mức giảm 4,7% và nhiên liệu khoáng sản có mức giảm cao nhất là 31,3%. Nhiều đối tác cắt đơn hàng khiến xuất khẩu của Việt Nam gặp nhiều khó khăn trong quý II/2020.

<sup>2</sup> Theo báo cáo của Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF).

<sup>3</sup> Theo thống kê của Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 Bộ đội biên phòng, kể từ ngày 1-6-2020 đến nay đã bắt giữ 4.360 người xuất nhập cảnh trái phép.

<sup>4</sup> Việt Tân, Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời, các đài phát thanh BBC, VOA, RFA, Chân trời mới media, Hội anh em dân chủ...

<sup>5</sup> Theo số liệu của Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) công bố tại buổi họp báo tình hình lao động việc làm quý II và 6 tháng đầu năm 2020, tại Hà Nội, ngày 10-7-2020.

<sup>6</sup> Tháng 3/2020, Trung Quốc là Chủ tịch luân phiên HĐBA LHQ, đã ngăn chặn ý đồ của Mỹ đưa vấn đề Covid-19 ra thảo luận. Tuy nhiên, Cộng hòa Đôminica, nước Chủ tịch luân phiên tháng 4 đã quyết định tổ chức phiên thảo luận ngày 9-4.

# ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT NHỮNG HỆ LỤY CỦA COVID-19 VÀ KINH NGHIỆM ỨNG PHÓ CỦA CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

● PGS, TS NGUYỄN VIỆT THÔNG

Covid-19 bùng phát tại Vũ Hán, Trung Quốc vào tháng 12 năm 2019 và đến nay (01/9/2020) đã xuất hiện ở 213 quốc gia và vùng lãnh thổ với 25.618.883 ca nhiễm và 854.202 ca tử vong, chỉ còn 12 trong số 193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc chưa ghi nhận trường hợp nào dương tính với virus (theo thống kê của Đại học John Hopkins) gồm: Kiribati, Đảo Marshall, Micronesia, Nauru, Palau, Samoa, Quốc đảo Solomon, Tonga, Turkmenistan, Tuvalu, Triều Tiên và Vanuatu. Hầu hết các quốc gia này là đảo nhỏ ít khách du lịch. Mỹ là quốc gia có số ca nhiễm và tử vong cao nhất, với 6.209.995 ca nhiễm và 187.707 ca tử vong. Tiếp đến là Brasil với 3.910.901

ca nhiễm và 121.515 ca tử vong. Ấn Độ với 3.687.939 ca nhiễm và 65.435 ca tử vong. Khu vực Đông Nam Á, Indonesia có 174.796 ca nhiễm và 7.417 ca tử vong. Philippines với 220.819 ca nhiễm và 3.558 ca tử vong. Việt Nam có 1.044 ca nhiễm, 34 ca tử vong.

Từ tháng 7 năm 2020 làn sóng thứ 2 của dịch Covid-19 xuất hiện ở nhiều quốc gia trên thế giới. Theo dự báo của WHO, đại dịch Covid-19 ít nhất còn kéo dài 2 năm nữa. Đại dịch Covid-19 diễn ra khoảng 9 tháng, để lại nhiều hệ lụy nặng nề và qua ứng phó thành công và không thành công của các nước trên thế giới bước đầu có thể rút ra những kinh nghiệm.

**I. Những hệ lụy do đại dịch Covid-19 gây ra**



Đại dịch Covid-19 gây ra nhiều hệ lụy, chúng tôi khái quát những hệ lụy theo 3 nhóm vấn đề.

### 1. Hệ lụy về kinh tế

Đại dịch Covid-19 được xem là cuộc khủng hoảng lớn nhất từ Chiến tranh thế giới lần thứ hai. Tổng thống Mỹ Donald Trump nói đây là đại dịch “trăm năm mới có một lần”. Lần đầu tiên các nước trên thế giới phải thực hiện các biện pháp ứng phó chưa từng có trong lịch sử. Các biện pháp phong tỏa, giãn cách xã hội, đóng cửa biên giới cứng..., khiến cho cả thế giới rơi vào tình trạng “đóng băng”, “đứt gãy”, tạo nên những hệ quả hết sức nặng nề.

Bộ Thương mại Mỹ ngày 30/7 công bố số liệu cho thấy trong Quý II/2020, kinh tế Mỹ giảm tới 32,9%. Hãng xếp hạng tín nhiệm Fitch ngày 31/7 cũng hạ triển vọng kinh tế Mỹ từ mức “ổn định” xuống mức “tiêu cực” do thâm hụt ngân sách cao, dự báo kinh tế Mỹ sẽ suy giảm 5,6% năm 2020.

Tại khu vực châu Âu, cơ quan Thống kê châu Âu (Eurostat) cho biết GDP quý 2/2020 của Khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) giảm 12,1%, mức giảm mạnh nhất từ

năm 1985. Các nền kinh tế lớn nhất của Khối đều giảm 2 con số. GDP của Đức giảm 10,1%, Italia giảm 12,4%, Pháp giảm 13,8%, Tây Ban Nha giảm 18,5%.

Tại khu vực châu Á, hãng Bloomberg dẫn nguồn Ngân hàng WBS Group AG cho biết kinh tế Trung Quốc sẽ tăng trưởng 2,5% năm 2020 (quý 1/2020 Trung Quốc giảm 6,8%). Văn phòng Nội các Nhật Bản ngày 30/7 nhận định GDP của Nhật Bản có thể giảm 4,5%, ước tính cả năm 2020 giảm 5%. Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) ngày 2/8 công bố kinh tế Hàn Quốc quý 2/2020 giảm 3,3% so với trước đó. Ở khu vực ASEAN, Singapore quý 2/2020 giảm 41%. Việt Nam 6 tháng đầu năm tăng 1,81%, ước tính cả năm tăng trưởng khoảng 3%. Dự báo toàn thế giới năm 2020 tăng trưởng âm 5%.

### 2. Hệ lụy về chính trị

Đại dịch Covid-19 gây ra suy thoái kinh tế và khủng hoảng kinh tế trầm trọng. Điều đó dẫn đến nhiều hệ lụy về chính trị.

*Một là*, chủ nghĩa bảo hộ, chủ nghĩa dân tộc cực đoan gia tăng. Để đối phó với đại dịch Covid-19, nhiều

nước trên thế giới đã tăng cường chủ nghĩa bảo hộ, thúc đẩy chủ nghĩa dân tộc cực đoan phát triển.

*Hai là*, làm trầm trọng thêm mâu thuẫn giữa các nước lớn, nhất là quan hệ Mỹ - Trung Quốc. Tổng thống Mỹ Donald Trump cho rằng Trung Quốc đầu dịch và không chia sẻ thông tin. Trump gọi Covid-19 là virus Vũ Hán hoặc virus Trung Quốc. Thêm vào đó cạnh tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc, vấn đề tự do hàng hải ở Biển Đông, Trung Quốc ban hành Luật an ninh ở HongKong... càng làm cho quan hệ Mỹ - Trung thêm căng thẳng.

*Ba là*, nhiều chính phủ lung lay, thậm chí có nguy cơ bị lật đổ hoặc thất cử trong các cuộc bầu cử.

Chính quyền Trump của Mỹ đang bị chỉ trích dữ dội khi để đại dịch Covid-19 lan rộng, số ca nhiễm và tử vong cao nhất thế giới. Ở khu vực Đông Nam Á, xung đột chính trị đã bị đóng băng, mâu thuẫn xã hội tăng lên, chính phủ hiện tại đang đứng trước nhiều khó khăn. Ở Indonesia, cuộc khủng hoảng kinh tế châu Á năm 1997 đã góp phần dẫn đến sự sụp đổ của chính quyền Suharto, hiện nay cũng đang rối ren... Thủ

tướng Singapore Lý Hiển Long cho rằng tác động kinh tế của đại dịch Covid-19 còn tồi tệ hơn tốc độ của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008. Thủ tướng Malaysia Mahathir cũng cho rằng tác động của đại dịch Covid-19 xấu hơn, nặng nề hơn cuộc khủng hoảng tài chính châu Á năm 1997.

Sự yếu kém của một số chính phủ trong cuộc ứng phó với đại dịch Covid-19 sẽ gây ra các bất ổn chính trị trong những chính phủ này và sẽ rất khó khăn trong các cuộc bầu cử trong năm nay và sang năm 2021.

### **3. Hệ lụy về xã hội**

Đại dịch Covid-19 đưa đến nhiều hệ lụy về xã hội.

*Thứ nhất*, tình hình thất nghiệp gia tăng.

Đại dịch Covid-19 làm gia tăng thất nghiệp trên toàn thế giới. Theo Báo cáo đánh giá sơ bộ của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) Covid-19 đã làm tăng thêm 25 triệu người thất nghiệp trên toàn cầu, hàng trăm triệu người khác rơi vào tình trạng thiếu việc làm. Ngày 18/8 Tổ chức Lao động quốc tế và Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) công bố báo cáo “Giải

quyết khủng hoảng việc làm bởi Covid-19 của thanh niên tại châu Á và Thái Bình Dương”. Báo cáo cho rằng triển vọng việc làm của 660 triệu thanh niên trong khu vực đang bị thách thức nghiêm trọng. Họ sẽ bị ảnh hưởng nặng nề hơn so với người lớn và có nguy cơ chịu các chi phí kinh tế và xã hội dài hạn hơn. Trước đại dịch, giới trẻ đã phải đối mặt với thách thức trên thị trường lao động. Những điều này trở nên tồi tệ hơn do cuộc khủng hoảng Covid-19 và nhiều tác động của nó đe dọa tạo ra một “thế hệ cách ly” đã cảm nhận được sức nặng của cuộc khủng hoảng này trong một thời gian dài. Cũng theo số liệu ước tính năm 2020, ILO và ADB cho rằng sẽ có hơn 10% thanh niên Việt Nam mất việc trong năm nay. Cụ thể, Báo cáo trên ước tính năm 2020, tỷ lệ mất việc của người trẻ ở Việt Nam là 10,8% trong điều kiện gián đoạn thị trường ngắn hạn và 13,2% nếu dài hạn (trong khi đó, năm 2019, tỉ lệ thất nghiệp của thanh niên ở Việt Nam là 6,9%). Tình trạng thất nghiệp, thiếu việc dẫn đến giảm thu nhập, một bộ phận không nhỏ rơi xuống dưới chuẩn nghèo.

Đại dịch Covid-19 cũng gây ra nhiều hệ lụy khác về mặt xã hội, nhất là gây ra khủng hoảng y tế toàn cầu. Số ca nhiễm tăng nhanh, số ca tử vong ngày càng nhiều, làm đảo lộn hệ thống y tế dự phòng và sức khỏe con người. Nó cũng để lại hệ quả nặng nề về tâm, sinh lý, tư tưởng, tình cảm. Số người trầm cảm sẽ tăng lên. Văn hóa, giáo dục, sinh hoạt cộng đồng cũng bị đình trệ, xáo trộn. Du lịch lâm vào khủng hoảng trầm trọng.

## II. KINH NGHIỆM RÚT RA QUA ỨNG PHÓ VỚI ĐẠI DỊCH COVID-19

Ứng phó với đại dịch Covid-19, có một số nước không có ca nhiễm và tử vong nào. Có những nước đã khống chế tương đối thành công, số ca nhiễm và tử vong giảm dần (Đức, Việt Nam, Lào, Campuchia...). Có những nước số ca nhiễm và tử vong ngày càng tăng và chưa có dấu hiệu chững lại (Mỹ, Brasil, Ấn Độ, đặc biệt là Ấn Độ số ca nhiễm và tử vong có xu hướng vượt Brasil và vượt cả Mỹ). Có những nước đã kiểm soát tốt nhưng sau đó lại bùng phát trở lại (Hàn Quốc, Nhật Bản, Maroc, Liban,...).

Từ thành công và không thành công của các nước trong ứng phó với đại dịch Covid-19 bước đầu có thể rút ra những kinh nghiệm sau.

### **1. Nhận thức rõ, sâu sắc về mức độ nguy hại của dịch bệnh của cả chính phủ và người dân**

Khi có thông tin về ca bệnh đầu tiên ở Vũ Hán, hầu hết các nước trên thế giới đã nhận thức rõ, sâu sắc về mức độ nguy hại của đại dịch Covid-19. Các nước đã khẩn trương nghiên cứu nhận dạng chủng loại virus này. Khi làn sóng thứ hai diễn ra, nhiều nước đã nhận thấy khả năng lây nhiễm của virus này đã biến thể, tốc độ lây lan tăng khoảng 10 lần so với virus lần thứ nhất. Đảng và Chính phủ Việt Nam nhận thức “chống dịch như chống giặc”. Người dân Việt Nam càng nhận thức rõ điều đó. Mỗi người dân là một chiến sĩ chống “giặc” Covid-19. Trong khi đó, một số nước (cả lãnh đạo và người dân) nhận thức đại dịch Covid-19 như loại cúm thông thường và hậu quả là đại dịch Covid-19 đã bùng phát cả về số ca nhiễm và ca tử vong (như Mỹ, Brasil...). Người dân Ấn Độ chủ quan, lơ là trong phòng, chống đại dịch

Covid-19 là một trong những nguyên nhân làm cho số ca nhiễm và tử vong tiếp tục tăng nhanh.

### **2. Chính phủ phải có những giải pháp ứng phó kịp thời, phù hợp**

Chính phủ nhiều nước đã có những giải pháp ứng phó kịp thời với đại dịch Covid-19. Nhiều nước thực hiện giãn cách xã hội, đóng cửa biên giới cứng, bắt buộc mọi người đeo khẩu trang, huy động lực lượng y tế tập trung ứng phó với đại dịch Covid-19. Đảng và Chính phủ Triều Tiên đã có phản ứng nhanh chóng, kịp thời và những giải pháp mạnh mẽ ngay từ đầu như đóng cửa biên giới, tiến hành giãn cách xã hội, phun thuốc cách nhật và mỗi ngày phun 3 lần. Chính phủ Triều Tiên phản ứng quyết liệt khi Chính phủ Hàn Quốc để những người chống đối Triều Tiên thả truyền đơn, tờ rơi... có thể chứa mầm mống gây bệnh cho Triều Tiên. Khi xuất hiện làn sóng thứ 2 về lây lan Covid-19, Triều Tiên tiếp tục áp dụng các biện pháp cứng rắn.

Với chủ trương “chống dịch như chống giặc”, Đảng, Nhà nước Việt Nam đã chỉ đạo các cấp, các ngành

nắm chắc tình hình, diễn biến, kịp thời có những giải pháp hiệu quả phòng, chống dịch bệnh. Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Trường trực Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, huy động sự vào cuộc của toàn hệ thống chính trị, sự tham gia của toàn dân. Việt Nam áp dụng nhiều biện pháp một cách chủ động, linh hoạt, kịp thời và rất kiên quyết nên đã ngăn ngừa được đại dịch Covid-19.

Cuba quy định bắt buộc đeo khẩu trang, cách ly nghiêm ngặt người nhiễm hoặc nghi nhiễm tại các cơ sở cách biệt và hình thức phạt tiền, thậm chí phạt tù người vi phạm các biện pháp an toàn sức khỏe đã góp phần hạn chế lây lan.

Một số nước chậm trễ trong việc ứng phó với dịch bệnh Covid-19 hoặc thiếu những giải pháp quyết liệt, đồng bộ hoặc chủ quan cho rằng đã khống chế được, nên để đại dịch Covid-19 lây lan nhanh chóng. Khi đối mặt với đợt bùng phát mạnh hồi mùa xuân, Tây Ban Nha đã thực hiện lệnh phong tỏa nghiêm ngặt nhất thế giới để kiểm soát dịch Covid-19. Hồi tháng 3 số ca nhiễm hàng ngày gần 8.000, tới đầu tháng 6, số ca nhiễm

mới hàng ngày giảm xuống dưới 300. Nhưng đầu tháng 8, số ca nhiễm mỗi ngày trung bình 5.000 ca. Một trong những nguyên nhân là Chính phủ Tây Ban Nha đã mở cửa trở lại quá sớm. Trong khi đó Tây Ban Nha, đất nước nổi tiếng với lối sống cộng đồng, số ca nhiễm tăng khi người dân trở lại cuộc sống về đêm và các buổi tụ tập gia đình. Thói quen giao lưu, tụ tập của giới trẻ được đánh giá là nguồn lây nhiễm chính ở Tây Ban Nha. Theo dữ liệu của Bộ Y tế Tây Ban Nha, khoảng 40% ổ dịch được phát hiện hậu phong tỏa có liên quan tới các sự kiện xã hội, gồm các buổi tiệc riêng tư, câu lạc bộ đêm và tụ tập gia đình. Độ tuổi trung bình nhiễm Covid-19 ở quốc gia này đã giảm từ 60 xuống 38 tuổi.

Tổng Giám đốc Tổ chức Y tế thế giới (WHO) Tedros Adhanom Ghebreyesus kêu gọi các nước duy trì các biện pháp hạn chế nhằm đối phó với đại dịch, nếu mở cửa một cách thiếu kiểm soát sẽ là “cách làm dẫn tới thảm họa”.

**3. Phải huy động được sức mạnh tổng hợp phòng, chống đại dịch Covid-19 sự đồng lòng ủng hộ của nhân dân**

Nhiều nước đã huy động được sức mạnh trong nước và sức mạnh quốc tế trong ứng phó với đại dịch Covid-19. Cả hệ thống chính trị và toàn dân vào cuộc cùng chung sức ứng phó đại dịch Covid-19. Việt Nam là một ví dụ. Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống dịch bệnh Covid-19, các ban, bộ, ngành, đoàn thể, nhất là đội ngũ cán bộ y tế, cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang, cán bộ ngoại giao, thông tin, tuyên truyền và các địa phương đã phối hợp thực hiện nghiêm túc, triển khai kịp thời, quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ được giao. Công tác thông tin về dịch bệnh, công tác phòng, chống được truyền tải nhanh, minh bạch, đầy đủ; xử lý kịp thời, nghiêm minh các thông tin sai sự thật. Nhân dân Việt Nam đã thể hiện sự bình tĩnh, chủ động cùng cấp ủy, chính quyền các cấp tham gia phòng, chống dịch bệnh; đoàn kết, chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau vượt qua khó khăn. Nhờ có sự nỗ lực, chung sức, đồng lòng, Việt Nam đã và đang kiểm chế và kiểm soát được dịch bệnh.

#### **4. Hệ thống bảo hiểm y tế là yếu tố quan trọng trong phòng, chống đại**

#### **dịch Covid-19**

Thực tế chỉ ra, những quốc gia có hệ thống bảo hiểm y tế tốt sẽ phòng, chống đại dịch Covid-19 tốt. Cuba là một ví dụ điển hình. Cuba thực hiện hệ thống y tế miễn phí toàn dân. Một ấn phẩm của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) từng mô tả y tế của Cuba là “một trong những hệ thống hiệu quả và độc đáo nhất thế giới”. Cựu Tổng Thư ký Liên hợp quốc Ban-ki-moon gọi nó là “hình mẫu” cho các quốc gia khác trên thế giới. Bất chấp cơ sở vật chất nghèo nàn, thiếu kinh phí và hàng thập kỷ bị Mỹ cấm vận, Cuba vẫn có tỷ lệ bác sĩ cao nhất toàn cầu với 8,4 bác sĩ trên 1.000 dân, theo Ngân hàng Thế giới. Người dân Cuba có tuổi thọ trung bình đạt 79 năm, cao hơn mức trung bình thế giới là 73 năm và chỉ thấp hơn rất ít so với các quốc gia giàu có như Nhật Bản, Thụy Sĩ hay Singapore. Singapore là nước có thu nhập cao, có nền y học phát triển, nhưng các khu công nhân, người lao động nước ngoài sinh sống không bảo đảm y tế nên dễ dịch Covid lây lan. Ở các nước, bộ phận làm việc theo thời vụ, sống trong các căn hộ đông đúc, chật chội (như Ấn

Độ, các nước châu Phi..) càng là những “tâm dịch”.

Ngược lại, Mỹ là nước giàu nhất thế giới, nhưng không có hệ thống bảo hiểm y tế nên số ca nhiễm và tử vong cao nhất thế giới.

### **5. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa phòng, chống Covid-19 với phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội**

Hầu hết các nước đều chú ý phòng, chống Covid-19, đồng thời phải tìm mọi biện pháp để phát triển kinh tế. Nhiều nước đã đưa ra những gói tiền lớn để phục hồi kinh tế. Đại dịch Covid-19 làm cho những người mất việc làm, thiếu việc làm và những đối tượng yếu thế khác dễ bị tổn thương. Do đó, nhiều nước đã đưa ra những gói hỗ trợ người dân. Việt Nam đã quyết định gói hỗ trợ đợt 1 tới 62.800 tỷ đồng để bảo đảm an sinh xã hội. Việt Nam đề ra mục tiêu kép: vừa phòng, chống Covid-19 vừa phát triển kinh tế.

### **6. Công nghiệp y tế là nhân tố rất quan trọng trong phòng, chống đại dịch Covid-19**

Để phòng, chống đại dịch Covid-19 thành công, đòi hỏi phải có các trang thiết bị và vaccine phòng dịch.

Từ khẩu trang, máy xét nghiệm, máy thở đến sản xuất thuốc điều trị là những yếu tố rất quan trọng trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Các nước đã đẩy mạnh sản xuất khẩu trang, máy xét nghiệm, máy thở và đặc biệt là nghiên cứu sản xuất vaccine vừa đáp ứng yêu cầu trong nước và xuất khẩu. Ngày 11/8, Nga trở thành quốc gia đầu tiên trên thế giới cấp phép sử dụng khẩn cấp vaccine ngừa Covid-19 với tên gọi là Sputnik V. Ngày 24/8, Trung Quốc cũng công bố đã sản xuất được vaccine. Đến nay toàn cầu có hơn 150 loại vaccine đang trong các giai đoạn nghiên cứu khác nhau, trong đó có 29 loại đã bước vào khâu thử nghiệm cuối cùng trên hàng chục nghìn tình nguyện viên. Chỉ khi nào sản xuất thành công vaccine phòng, chống Covid-19 thì mới nói đến phòng ngừa được đại dịch này. Nước nào sản xuất được vaccine ngừa Covid-19 sẽ thu được nguồn lợi lớn. Qua đó, càng khẳng định phải đẩy mạnh phát triển công nghiệp y tế trong phòng, chống dịch bệnh hiểm nghèo có xu hướng diễn biến ngày càng phức tạp ■





# HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO Ở VIỆT NAM

## 1. Tổng quan về một số dự án hợp tác quốc tế các quốc gia và đối tác phát triển

- Hợp tác với Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP) triển khai dự án: “*Hỗ trợ cải thiện và thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo*” giai đoạn 2002 - 2010.

Mục tiêu dự án: Hỗ trợ cho công cuộc giảm nghèo ở Việt Nam thông qua việc hoạch định và thực hiện có hiệu quả chiến lược và kế hoạch hành động giảm nghèo và Chương trình phát triển kinh tế xã hội cho các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Hỗ trợ kỹ thuật để (a) xây dựng và thể chế hóa các hệ thống đã hoàn thiện (Theo dõi & đánh giá, rà soát hộ nghèo, phân bổ ngân sách); (b) Thiết lập sự phối hợp và học hỏi lẫn nhau giữa các chương

trình do Chính phủ thực hiện và các dự án tài trợ về giảm nghèo.

Kết quả đầu ra dự án: (1) Xây dựng các Chương trình mục tiêu giảm nghèo và các hướng dẫn thực hiện một cách minh bạch, có sự tham gia, mang tính nhạy cảm về giới và được dựa trên các bài học rút ra từ các đánh giá; (2) Hệ thống theo dõi và đánh giá hiệu quả được thiết lập ở cấp trung ương và địa phương để theo dõi tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu giảm nghèo một cách có hệ thống và phổ biến đầu ra kịp thời tới công chúng và các nhà hoạch định chính sách nhằm gia tăng liên tiếp hiệu quả của chương trình; (3) Các cơ chế hiệu quả giúp cải thiện việc xác định đối tượng mục tiêu và sự tham gia được xây dựng nhằm nâng cao khả năng tiếp cận và lợi ích mà người nghèo

được hưởng từ các chương trình mục tiêu; (4) Các hệ thống phân bổ kinh phí và quản lý tài chính minh bạch, có sự tham gia được thiết lập và sử dụng cho các chương trình mục tiêu về giảm nghèo; (5) Năng lực của tất cả các cán bộ phụ trách và người dân được nâng cao để họ có thể tham gia hiệu quả vào các quá trình lập kế hoạch, thực hiện, giám sát và đánh giá các Chương trình mục tiêu quốc gia ở tất cả các cấp.

- Hợp tác với Ngân hàng Thế giới triển khai dự án: “*Tăng cường hệ thống trợ giúp xã hội Việt Nam*” giai đoạn 2014 - 2020, địa bàn thực hiện: Hà Giang, Quảng Nam, Lâm Đồng, Trà Vinh.

Mục tiêu dự án: Xây dựng một hệ thống quản lý và triển khai hiện đại các chương trình trợ giúp xã hội nhằm hướng đến đảm bảo mức sống tối thiểu cho mọi người dân và góp phần giảm nghèo bền vững theo tinh thần của Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01/6/2012 tại Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020.

Kết quả đầu ra:

(1) Đưa ra lộ trình hợp nhất các chính sách hỗ trợ các hộ nghèo do các cơ quan khác nhau quản lý thành một gói trợ cấp gia đình; tách rõ chức năng xây dựng chính sách và hỗ trợ thu nhập cho các đối tượng trợ giúp xã hội căn cứ vào mức sống tối thiểu và chức năng cung cấp các dịch vụ về an sinh xã hội ( Y tế, Giáo dục,...).

(2) Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đối tượng trợ giúp xã hội và hộ nghèo/cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số có trẻ em ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn ở 4 tỉnh tham gia dự án và mở rộng ra toàn quốc, có mã định danh duy nhất dùng chung cho các chính sách xã hội, đảm bảo tính minh bạch của thông tin. Sử dụng một phần mềm quản lý thống nhất từ cấp huyện, tỉnh và trung ương.

(3) Xây dựng một hệ thống thông tin quản lý hiện đại nhằm thực hiện chi trả kịp thời, hỗ trợ quản lý biến động về người hưởng lợi nhằm tránh đưa nhầm hoặc bỏ sót đối tượng; theo dõi được dòng tài chính và kết quả chi trả định kỳ; chia sẻ thông tin giữa các ngành, các cấp và bản thân người hưởng lợi; hỗ trợ cho công tác giám sát, đánh giá, báo cáo và ban hành, sửa

đổi chính sách; hỗ trợ tiếp nhận và xử lý các khiếu nại, tố cáo; tăng cường sự minh bạch của chính sách.

(4) Đổi mới công tác chi trả, tách chức năng quản lý đối tượng khỏi chức năng chi trả; sử dụng cơ quan chi trả chuyên nghiệp dựa trên hợp đồng (Bưu Điện); chi trả một lần/tháng gói trợ cấp đúng thời hạn; kết hợp chi trả tại một điểm tập trung và chi trả tận nhà cho những đối tượng gặp khó khăn đi lại.

(5) Phát triển đội ngũ cộng tác viên nhằm hỗ trợ các hộ gia đình nghèo sử dụng có hiệu quả gói trợ giúp, ưu tiên đầu tư cho giáo dục và y tế cho trẻ em nhằm giảm nghèo bền vững trong tương lai. Tạo kênh kết nối giữa cơ quan quản lý, triển khai chính sách với các đối tượng thụ hưởng, tăng cường vai trò quản lý và hỗ trợ đối tượng của các cán bộ cơ sở.

- Hợp tác với Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức triển khai dự án: “*Tín dụng quay vòng xóa đói giảm nghèo*” bằng tiền viện trợ không hoàn lại (KFW), giai đoạn 1995-2016, địa bàn thực hiện: Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình, Lào Cai, Yên Bái, Thái Nguyên, Thanh

Hóa, Ninh Bình, Thái Bình, Nam Định và Hà Nam.

Mục tiêu của dự án: Cung cấp các khoản vay tín dụng nhằm đảm bảo cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo ở nông thôn tại các địa bàn thực hiện dự án dùng vào việc đầu tư sản xuất, kinh doanh, dịch vụ kể cả mua sắm phương tiện sản xuất trong khu vực nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp (gọi tắt là các dự án sản xuất theo hộ) để tạo thêm thu nhập, cải thiện đời sống, xóa đói giảm nghèo.

Kết quả đầu ra: Khoảng 350.000 hộ nông dân, trong đó có trên 302.000 hộ nghèo tại các địa bàn thực hiện dự án được vay vốn để đầu tư sản xuất, kể cả mua sắm phương tiện sản xuất trong khu vực nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Việc hỗ trợ các khoản tín dụng trên đã giúp các hộ nghèo nằm trong vùng dự án tăng các khoản đầu tư cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ để tạo thêm thu nhập, cải thiện đời sống, vượt qua ngưỡng đói, nghèo, trực tiếp tạo ra hơn 61.000 việc làm mới.

- Hợp tác với Nhật Bản triển khai dự án: “*Phát triển nhân lực cho thanh niên Việt Nam*” từ Quỹ phúc lợi công cộng của IM Japan, giai đoạn 2013-

2020, địa bàn: trên phạm vi cả nước.

Mục tiêu dự án: Phát triển nhân lực cho thanh niên nghèo Việt Nam từ “Quỹ phúc lợi công cộng” của IM Japan. Theo đó, thanh niên nghèo không có điều kiện học lên cấp III được sơ tuyển, đào tạo trong thời gian 08 tháng để đủ điều kiện tham gia khóa đào tạo Tiếng Nhật trước phái cử để đi làm việc tại Nhật theo Chương trình IM Japan. Người lao động trong thời gian đào tạo sẽ được đài thọ tiền học, chi phí ăn ở trong thời gian tham dự khóa đào tạo.

Kết quả đầu ra: Trung tâm Lao động ngoài nước, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với Văn phòng IM Japan tại Việt Nam tổ chức các đợt tuyển chọn được ứng viên thuộc các tỉnh Phú Thọ, Quảng Nam, Bến Tre để hỗ trợ đào tạo, hỗ trợ hàng trăm thanh niên xuất cảnh.

- Hợp tác với Ailen triển khai dự án: “Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135” (Dự án 2 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020), giai đoạn 2014-2020, địa bàn: Điện Biên, Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Thanh

Hóa, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Kon Tum, Trà Vinh.

Mục tiêu dự án: Hỗ trợ đầu cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh ở các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu; các thôn, bản đặc biệt khó khăn.

Kết quả đầu ra: Công trình giao thông nông thôn phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh; công trình cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thôn, bản; trạm chuyển tiếp phát thanh xã; nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng; trạm y tế xã đạt chuẩn; công trình trường, lớp học đạt chuẩn; cải tạo, xây mới các công trình thủy lợi nhỏ; công trình phục vụ nước sinh hoạt cho người dân; các loại công trình hạ tầng quy mô nhỏ khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng, phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật; ưu tiên công trình cho các cộng đồng nghèo, công trình có nhiều người nghèo, phụ nữ hưởng lợi.

- Hợp tác với Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP) và Đại sứ quán Ailen triển khai dự án: “Hỗ trợ

thực hiện Nghị quyết 80/NQ-CP của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững, thời kỳ 2011-2020 và Chương trình mục tiêu quốc gia về Giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2012-2015” (gọi tắt là PRPP) Hỗ trợ giảm nghèo, giai đoạn: 2012-2015, địa bàn: Cao Bằng, Hà Giang, Điện Biên, Bắc Kạn, Thanh Hóa, Quảng Ngãi, Kon Tum và Trà Vinh.

Mục tiêu dự án: Hỗ trợ triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 80/NQ-CP của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia về Giảm nghèo bền vững.

Kết quả đầu ra: Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cấp tỉnh, huyện, xã, thôn bản; tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân – đặc biệt người nghèo; thử nghiệm và nhân rộng các mô hình sáng tạo, mô hình trọn gói trong giảm nghèo, phát huy vai trò cộng đồng, tự lực, tự cường của người dân; xây dựng và lồng ghép kế hoạch giảm nghèo vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có sự tham gia. Trên cơ sở đó, các cách làm hay được đúc rút thành các bài học kinh nghiệm để thể chế hóa, nhân rộng áp dụng trên địa bàn tỉnh cũng như trên cả nước và đặc biệt cung cấp các minh chứng thực tế

cho các cơ quan trung ương nghiên cứu ban hành chính sách và xây dựng, thực hiện hiệu quả các chính sách và Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững.

- Hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài

Việt Nam hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài triển khai hoạt động tại 63 tỉnh, thành trên cả nước; đặc biệt tập trung vào những vùng nghèo, vùng sâu, vùng xa và các lĩnh vực trọng tâm: Xoá đói giảm nghèo và phát triển bền vững. Các tổ chức phi chính phủ nước ngoài không chỉ viện trợ vật chất mà cả chuyển giao kinh nghiệm, công nghệ, nâng cao dân trí, chăm sóc y tế, phổ cập giáo dục, hỗ trợ sinh kế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người nghèo. Hiện nay, có khoảng 500 tổ chức phi chính phủ nước ngoài đăng ký và hoạt động thường xuyên tại Việt Nam ở tất cả 63 tỉnh, thành phố.

## **2. Đánh giá hiệu quả hợp tác quốc tế của Việt Nam**

(1) Thành tựu hợp tác quốc tế của Việt Nam:

- Góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo của Việt Nam đã được xác định

trong Nghị quyết của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ

Việt Nam lần đầu tiên sau hàng thế kỷ lập nước và giữ nước đã thoát khỏi ngưỡng quốc gia nghèo. Thu nhập bình quân đầu người tăng từ dưới 200 USD/người năm 1990 lên khoảng 2800 USD/người năm 2019. Với mức này, Việt Nam chuyển vị trí từ nhóm quốc gia nghèo nhất sang nhóm quốc gia có mức thu nhập trung bình. Các thành tựu tăng trưởng kinh tế được chuyển hóa thành nguồn lực để thực hiện các mục tiêu xã hội đã giúp cho đời sống của đại đa số người dân, đặc biệt là người nghèo được nâng cao và cải thiện rõ rệt, thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh. Hệ thống an sinh xã hội được từng bước mở rộng. Tỷ trọng chi ngân sách nhà nước để thực hiện phúc lợi xã hội trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, lương hưu, đảm bảo xã hội tăng đáng kể. Các khía cạnh của đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân đã có những cải thiện rõ rệt.

Việt Nam đã giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo quốc gia) trên toàn quốc từ 58,1% năm 1993 xuống còn 3,75% năm 2019, dự kiến xuống dưới

3% cuối năm 2020; bình quân giảm 1,53%/năm, tỷ lệ giảm nghèo đạt và vượt mục tiêu Quốc hội, Chính phủ đề ra cho giai đoạn 2016-2020 là 1-1,5%/năm. Kết quả giảm nghèo đã đưa Việt Nam trở thành một trong những quốc gia đầu tiên đạt mục tiêu Thiên niên kỷ về xóa đói giảm nghèo, mức sống của các tầng lớp dân cư được cải thiện rõ rệt. Người nghèo đã được cải thiện một bước về điều kiện sống, tiếp cận tốt hơn các chính sách và nguồn lực hỗ trợ của nhà nước và cộng đồng cho phát triển kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập và được đáp ứng nhu cầu thiết yếu về dịch vụ: y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, tiếp cận thông tin.

Việc thực hiện các chương trình, chính sách giảm nghèo đã góp phần hỗ trợ người nghèo cải thiện một phần về điều kiện sống, tiếp cận tốt hơn các chính sách và nguồn lực hỗ trợ của nhà nước và cộng đồng cho phát triển kinh tế, tạo việc làm và tăng thu nhập. Các nhu cầu xã hội thiết yếu của người nghèo cơ bản được đáp ứng (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, tiếp cận thông tin). Người nghèo có được cơ hội tự vươn lên thoát

nghèo bền vững, tự giải quyết được vấn đề nghèo đói cũng như những nhu cầu thiết yếu của gia đình mà không trông chờ ỷ lại vào sự trợ giúp của cộng đồng và nhà nước.

- Góp phần đổi mới phương thức xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam

Trong một thời gian dài, công tác xóa đói giảm nghèo chủ yếu được thực hiện theo phương thức Nhà nước hỗ trợ phần lớn hoặc cho không; hiệu quả công tác xóa đói giảm nghèo ở một số địa phương không cao. Về phía người dân nghèo xuất hiện thói quen và tâm lý trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của Nhà nước; nhiều người nhận được tiền hỗ trợ nhưng không biết sử dụng hiệu quả. Mối liên kết, tương hỗ giữa các cộng đồng nghèo, cận nghèo, khá giả không cao, thiếu bền vững nên khi hết nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước thì nguy cơ tái nghèo lại hiện hữu.

Trên cơ sở tiếp cận, học tập kinh nghiệm giảm nghèo của quốc tế và một số quốc gia trên thế giới, Việt Nam hình thành nhiều phương pháp và cách thức hành động mới trong công tác xóa đói giảm nghèo trên tinh thần phát huy nội lực của cả quốc gia và

từng người dân nhằm mục đích làm cho công tác xóa đói giảm nghèo bền vững hơn. Cụ thể:

Đổi mới hoạch định các chính sách về xóa đói giảm nghèo: Trước đây, có nhiều chương trình, dự án về xóa đói giảm nghèo cùng song song tồn tại; hoặc có nhiều chương trình, dự án ở những lĩnh vực khác nhau chồng chéo trên cùng một địa bàn, cùng một đối tượng. Đến nay, Chính phủ đã gộp tất cả lại trong một chương trình là “Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững”.

Tích hợp các nguồn vốn, dự án có liên quan đến công tác xóa đói giảm nghèo: Thống nhất đầu mối quản lý, tích hợp thành một chương trình chung nhằm phát huy nguồn lực, hạn chế tình trạng chồng chéo.

Tiếp tục duy trì đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ cho sản xuất và dân sinh: Việc đầu tư tập trung vào địa bàn huyện nghèo; bãi ngang ven biển và hải đảo; xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu; các thôn, bản đặc biệt khó khăn, đồng thời tăng dần sự chủ động của người dân nâng cao nhận thức, ý thức tự giác vươn lên xóa đói giảm nghèo bền vững.



Mở rộng hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo: Ưu tiên cho những người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ nghèo dân tộc thiểu số và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

Xác định một trong những nguyên nhân dẫn tới đói nghèo: Tập trung làm rõ nguyên nhân đói nghèo, thực hiện các giải pháp tác động, chính sách hỗ trợ có điều kiện phù hợp, hiệu quả; truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo nhằm khơi dậy tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo và huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

- Vai trò của các đối tác quốc tế

*Thứ nhất*, các đối tác quốc tế có vai trò hỗ trợ tài chính, hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ phương pháp. Nhiều đối tác có vai trò là người triển khai hoặc đồng triển khai dự án với các đối tác địa phương. Phương pháp triển khai dự án và kiến thức kỹ thuật là những đóng góp quan trọng nhất của các đối tác quốc tế ở Việt Nam.

*Thứ hai*, các đối tác quốc tế có vai trò hỗ trợ giải quyết các vấn đề ở cộng

đồng. Các đối tác quốc tế là kênh hỗ trợ người nghèo - nhóm đối tượng dễ bị tổn thương mà một số cơ chế, chính sách của Nhà nước chưa tác động tới do thiếu nguồn lực, nhân lực.

*Thứ ba*, các đối tác quốc tế có vai trò chia sẻ kinh nghiệm. Ngoài vai trò đóng góp trực tiếp vào thay đổi cuộc sống của người dân, các đối tác quốc tế có còn có vai trò chia sẻ kinh nghiệm, phương pháp làm cũng như cách thức xây dựng chương trình quốc gia, chính sách và khung pháp lý cho những vấn đề liên quan. Chẳng hạn như: Chương trình phát triển Liên hợp quốc UNDP đóng góp trực tiếp cho xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2015 và giai đoạn 2016-2020, nghiên cứu, áp dụng phương pháp đo lường nghèo đa chiều ở Việt Nam; tổ chức quốc tế Oxfam đóng góp trực tiếp cho việc xây dựng chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của Ủy ban Dân tộc; Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc đóng góp trực tiếp cho quá trình nghiên cứu, xây dựng nghèo đa chiều trẻ em ở Việt Nam...

*Thứ tư*, các đối tác quốc tế có vai trò thúc đẩy mối quan hệ ngoại giao, bang giao giữa Việt Nam và các quốc gia trên thế giới. Các các đối tác quốc tế đóng vai trò cầu nối thông tin giữa Việt Nam và các nước trên thế giới. Thực tế, có rất nhiều hoạt động hợp tác giữa Việt Nam và các quốc gia thông qua nhân viên, người dân và các nhà tài trợ của các tổ chức quốc tế, thông qua hội thảo hoặc trao đổi kinh nghiệm. Các đối tác quốc tế là kênh thu hút thêm vốn và mở rộng quan hệ đối ngoại, từ đó nâng cao hình ảnh của Việt Nam với thế giới.

*Thứ năm*, trong thời gian qua, các đối tác quốc tế có vai trò thúc đẩy sự thay đổi về tư duy hợp tác quốc tế, về mối quan hệ giữa Việt Nam và các quốc gia, tổ chức quốc tế từ quan hệ cho - nhận đơn thuần sang quan hệ hợp tác, đối tác trong phát triển. Đây là cơ sở thay đổi trong mô hình hợp tác, những hướng đi mới trong công tác vận động viện trợ, những cách làm mới kết hợp chú trọng giữ gìn kiến thức, văn hóa bản địa và nâng cao năng lực cộng đồng, góp phần tích cực vào thực hiện các mục tiêu ưu tiên trong giảm nghèo và phát triển bền vững của Việt Nam.

## (2) Một số hạn chế, thách thức

Bên cạnh những thành tựu đạt được, còn một số hạn chế, thách thức cần được giải quyết để tăng cường hiệu quả hợp tác, cụ thể:

- Nguồn lực hỗ trợ từ phía các quốc gia, đối tác phát triển đã giảm đáng kể do Việt Nam trở thành nước có thu nhập trung bình.

- Việc hỗ trợ kỹ thuật nâng cao năng lực cho các cơ quan Chính phủ, địa phương bị cắt giảm do không còn nguồn lực hỗ trợ từ phía đối tác nên việc tiếp cận những vấn đề, xu hướng mới của quốc tế còn hạn chế.

- Một số dự án trực tiếp thực hiện ở các địa phương chưa tổ chức lồng ghép tốt mục tiêu của dự án vào mục tiêu chung của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Thủ tục hành chính chưa được đơn giản tối đa trong việc gia hạn đăng ký hoạt động hoặc mở rộng phạm vi, địa bàn hoạt động đối với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã hoạt động lâu năm ở Việt Nam và chưa có vi phạm pháp luật tại Việt Nam. Việc thẩm định phê duyệt dự án còn mất nhiều thời gian dẫn đến chậm tiến độ thực hiện dự án.

- Mức chi phí quản lý dự án của đối tác quốc tế khá cao, có dự án lên đến 70% tổng kinh phí.

### (3) Bài học kinh nghiệm:

- Để thực hiện tốt các hoạt động, dự án hợp tác quốc tế giữa Việt Nam và các đối tác quốc tế, cần thiết phải có các giải pháp đảm bảo thực hiện chặt chẽ các cam kết như tăng cường mối quan hệ giữa các bên thông qua tổ chức các buổi tọa đàm tham vấn ý kiến các bên về các nội dung về giảm nghèo, giảm nghèo dân tộc thiểu số từ đó tìm ra mối quan tâm chung, thống nhất các giải pháp tác động, hỗ trợ cho các hành động chính sách của cơ quan quản lý.

- Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động, dự án, cũng như các hành động chính sách, thường xuyên theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả, tác động của hành động được triển khai; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện hành động nhằm khẳng định kết quả đạt được, phát hiện ra hạn chế, yếu kém và đưa ra giải pháp xử lý kịp thời.

- Sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, định hướng kịp thời của cơ quan chủ quản và đơn vị tổ chức thực hiện dự

án là yếu tố quyết định thành công của dự án.

- Đối với các dự án hỗ trợ kỹ thuật phải dựa trên nhu cầu và thuộc trách nhiệm của cơ quan hưởng lợi. Khi xác định được các nội dung là nhiệm vụ ưu tiên (nằm trong kế hoạch hành động) của cơ quan hưởng lợi cần giải quyết thì dễ dàng có được sự tham gia tích cực và triển khai hiệu quả các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật.

### 3. Định hướng hợp tác quốc tế

Để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu giảm nghèo được xác định trong Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ đề ra trong giai đoạn tới, Việt Nam tiếp tục tăng cường hợp tác quốc tế với các quốc gia, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài và đối tác phát triển đối với công cuộc đổi mới, hội nhập, xóa đói giảm nghèo và phát triển bền vững của Việt Nam.

#### a. Trọng tâm hợp tác quốc tế

- Xoá bỏ tình trạng nghèo cùng cực cho tất cả mọi người ở mọi nơi, không còn người nghèo có mức sống dưới 1,9 đô la Mỹ một ngày.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; hỗ trợ

người nghèo sinh kế, có việc làm, tham gia lao động, tạo thu nhập ổn định, bền vững.

- Thực hiện toàn diện, hiệu quả các cơ chế, chính sách giảm nghèo để nâng cao chất lượng cuộc sống vật chất và tinh thần, đảm bảo hộ nghèo thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ xã hội phù hợp.

- Đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội liên kết vùng phục vụ dân sinh, sản xuất, thương mại, lưu thông hàng hóa ở các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo tiêu chí nông thôn mới; ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu: giao thông, trường học, cơ sở y tế. Phấn đấu các huyện nghèo thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn;

- Hỗ trợ hình thành và phát triển nhiều mô hình sinh kế, sản xuất, dịch vụ, thương mại; chuyển giao công nghệ, kỹ thuật, mô hình kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và phi nông nghiệp gắn với việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu cho người nghèo. Nâng cao

thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình tham gia dự án thoát nghèo, thoát cận nghèo và mô hình giảm nghèo trong lĩnh vực nông nghiệp và phi nông nghiệp.

b. Giải pháp tăng cường hiệu quả hợp tác quốc tế

- Trao đổi, thảo luận, khuyến nghị cụ thể về cơ chế chính sách tạo ra bước đột phá, thúc đẩy mạnh mẽ quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và các đối tác quốc tế, đưa quan hệ này sang một giai đoạn phát triển mới, hướng tới tăng cường hiệu quả hợp tác giữa Việt Nam và các đối tác quốc tế giai đoạn 2021 – 2030 trong lĩnh vực xóa đói giảm nghèo và phát triển bền vững.

- Chia sẻ những cách làm hiệu quả, sáng tạo, thúc đẩy quan hệ đối tác giữa các bên; đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động của các đối tác quốc tế tại Việt Nam.

- Thúc đẩy mối quan hệ hợp tác ngày càng chặt chẽ, bình đẳng hơn là yếu tố tiên quyết dẫn đến thành công trong hợp tác và hiệu quả dự án ■

**Theo Báo cáo của Bộ Lao động -  
Thương binh và Xã hội**